

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                          |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Thượng Bắc          | DC             | xã Hải Nhân     | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 52"                           | 105° 46' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Thượng Nam          | DC             | xã Hải Nhân     | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 40"                           | 105° 46' 51"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| Núi Trại                 | SV             | xã Hải Nhân     | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 38"                           | 105° 45' 06"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| thôn Văn Nhân            | DC             | xã Hải Nhân     | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 02"                           | 105° 45' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| ga Văn Trại              | KX             | xã Hải Nhân     | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 33"                           | 105° 45' 42"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Xuân Sơn            | DC             | xã Hải Nhân     | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 28"                           | 105° 44' 43"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| quốc lộ 1A               | KX             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 20° 08' 01"     | 105° 51' 32"   | 19° 18' 42"      | 105° 43' 16"   | E-48-8-D-c                      |
| thôn Bắc Thành           | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 54"                           | 105° 48' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| xóm Cồn Vàng             | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 31"                           | 105° 47' 19"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Đồng Minh           | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 16"                           | 105° 48' 09"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Hạnh Phúc           | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 25"                           | 105° 48' 00"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Hồng Kỳ             | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 53"                           | 105° 48' 00"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Hồng Phong          | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 26"                           | 105° 47' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| sông Kênh Than           | TV             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 35' 40"     | 105° 47' 13"   | 19° 24' 47"      | 105° 47' 10"   | E-48-8-D-c                      |
| cửa Lạch Ghép            | TV             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 32"                           | 105° 48' 36"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Nam Thành           | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 35"                           | 105° 48' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Nam Tiến            | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 41"                           | 105° 48' 11"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Nhân Hưng           | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 31"                           | 105° 47' 57"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Thanh Bình          | DC             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 05"                           | 105° 48' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| Sông Yên                 | TV             | xã Hải Ninh     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 39' 44"     | 105° 42' 50"   | 19° 34' 32"      | 105° 48' 36"   | E-48-8-D-c                      |
| Mũi Bạng                 | SV             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 32"                           | 105° 48' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| núi Do Xuyên             | SV             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 26"                           | 105° 47' 20"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| Đồn Biên phòng Hải Thanh | KX             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 56"                           | 105° 48' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| sông Kênh Than           | TV             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 35' 40"     | 105° 47' 13"   | 19° 24' 47"      | 105° 47' 10"   | E-48-20-B-a                     |
| cửa Lạch Bạng            | TV             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 14"                           | 105° 47' 06"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| sông Lạch Bạng           | TV             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 21' 29"     | 105° 43' 25"   | 19° 24' 14"      | 105° 47' 06"   | E-48-20-B-a                     |
| thôn Quang Minh          | DC             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 25"                           | 105° 47' 33"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| Mũi Rồng                 | SV             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 18"                           | 105° 47' 29"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Thanh Đình          | DC             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 40"                           | 105° 47' 03"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                          |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Thanh Đông          | DC             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 00"                           | 105° 47' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Thanh Nam           | DC             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 22"                           | 105° 47' 11"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Thanh Xuyên         | DC             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 09"                           | 105° 47' 27"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| Núi Thối                 | SV             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 45"                           | 105° 48' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Thượng Hải          | DC             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 52"                           | 105° 47' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Xuân Tiến           | DC             | xã Hải Thanh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 15"                           | 105° 47' 29"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Bắc Hải             | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 29"                           | 105° 47' 46"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| núi Bằng Me              | SV             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 18' 09"                           | 105° 45' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| Núi Cam                  | SV             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 38"                           | 105° 45' 41"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Cao Bắc             | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 02"                           | 105° 48' 15"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Cao Nam             | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 55"                           | 105° 48' 19"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| núi Chuột Chù            | SV             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 33"                           | 105° 46' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| Núi Đòn                  | SV             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 31"                           | 105° 46' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Liên Đình           | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 43"                           | 105° 47' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Liên Hải            | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 06"                           | 105° 48' 03"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Liên Sơn            | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 14"                           | 105° 46' 03"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Liên Trung          | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 41"                           | 105° 48' 07"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Nam Hải             | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 29"                           | 105° 48' 19"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| Nhà máy Xi măng Nghi Sơn | KX             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 03"                           | 105° 47' 11"   | 19° 18' 39"     | 105° 48' 02"   | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"   | E-48-20-B-c                     |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trành | KX             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Ngọc Sơn            | DC             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 46"                           | 105° 48' 26"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| Núi Xước                 | SV             | xã Hải Thượng   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 28"                           | 105° 44' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Bắc Yên             | DC             | xã Hải Yên      | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 06"                           | 105° 46' 46"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| Núi Cam                  | SV             | xã Hải Yên      | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 38"                           | 105° 45' 41"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| núi Chuột Chù            | SV             | xã Hải Yên      | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 33"                           | 105° 46' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| Núi Đòn                  | SV             | xã Hải Yên      | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 31"                           | 105° 46' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Đông Yên            | DC             | xã Hải Yên      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 30"                           | 105° 46' 55"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |
| thôn Nam Yên             | DC             | xã Hải Yên      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 28"                           | 105° 46' 45"   |                 |                |                  |                | E-48-20-B-c                     |

| Địa danh                           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                           | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------|---------------------------------|
|                                    |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                           |                                 |
|                                    |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ                   |                                 |
|                                    |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây)          |                                 |
| Đồn công an Cửa khẩu cảng Nghi Sơn | KX             | xã Hải Yến      | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 58"                           | 105° 47' 31"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trành           | KX             | xã Hải Yến      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 18' 39"      | 105° 48' 02"     | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"     |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| thôn Trung Hậu                     | DC             | xã Hải Yến      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 40"                           | 105° 46' 54"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| thôn Trung Yên                     | DC             | xã Hải Yến      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 41"                           | 105° 46' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| thôn Văn Yên                       | DC             | xã Hải Yến      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 53"                           | 105° 46' 45"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| đường tỉnh 512                     | KX             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 31' 58"      | 105° 47' 31"     | 19° 31' 32"      | 105° 40' 56"     |                  | E-48-8-C-d,<br>E-48-8-D-c |                                 |
| Kênh Bắc                           | TV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 30' 46"      | 105° 44' 13"     | 19° 32' 45"      | 105° 48' 00"     |                  | E-48-8-C-d,<br>E-48-8-D-c |                                 |
| Núi Bơm                            | SV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 54"                           | 105° 46' 29"     |                  |                  | 19° 35' 52"      | 105° 45' 58"     |                  | E-48-8-D-c                |                                 |
| kênh Bông Bông                     | TV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| Núi Các                            | SV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 30' 07"                           | 105° 42' 36"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| thôn Cầu Đông                      | DC             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 54"                           | 105° 44' 35"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| Núi Con                            | SV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 30' 44"                           | 105° 44' 45"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| Thôn Đông                          | DC             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 21"                           | 105° 44' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| sông Hồng Thuận                    | TV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 30' 37"      | 105° 45' 28"     | 19° 29' 42"      | 105° 45' 43"     |                  | E-48-8-D-c                |                                 |
| sông Hao Hao                       | TV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 29' 55"      | 105° 44' 12"     | 19° 33' 22"      | 105° 43' 30"     |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| thôn Liên Sơn                      | DC             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 53"                           | 105° 45' 13"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-D-c                |                                 |
| Kênh Nam                           | TV             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 30' 46"      | 105° 44' 13"     | 19° 25' 16"      | 105° 46' 13"     |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| thôn Ngọc Sơn                      | DC             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 13"                           | 105° 44' 39"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| Thôn Song                          | DC             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 19"                           | 105° 44' 01"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| Thôn Thái                          | DC             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 30' 55"                           | 105° 44' 24"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| thôn Thượng                        | DC             | xã Hùng Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 11"                           | 105° 44' 56"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-d                |                                 |
| quốc lộ 1A                         | KX             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 20° 08' 01"      | 105° 51' 32"     | 19° 18' 42"      | 105° 43' 16"     |                  | E-48-20-A-d               |                                 |
| thôn Bân Cát                       | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 58"                           | 105° 45' 30"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| Núi Cốc                            | SV             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 42"                           | 105° 45' 32"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| thôn Đại Đồng                      | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 08"                           | 105° 45' 32"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-B-c               |                                 |
| thôn Hải Lâm                       | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 48"                           | 105° 43' 53"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-d               |                                 |
| Cầu Hồ                             | KX             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 29"                           | 105° 43' 25"     |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-d               |                                 |

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |  |                                             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|--|---------------------------------------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |  |                                             |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |  |                                             |                                 |
|                          |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |  |                                             |                                 |
| thôn Hữu Đạo             | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 26"                           | 105° 44' 53"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| thôn Hữu Đức             | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 14"                           | 105° 44' 51"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| thôn Hữu Nam             | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 01"                           | 105° 44' 02"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| thôn Hữu Nhân            | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 44"                           | 105° 44' 39"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| thôn Hữu Tài             | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 25"                           | 105° 44' 17"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| sông Lạch Bạng           | TV             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 21' 29"     | 105° 43' 25"   | 19° 24' 14"      | 105° 47' 06"   |  | E-48-20-A-b,<br>E-48-20-B-a,<br>E-48-20-A-d |                                 |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trảnh | KX             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 18' 39"     | 105° 48' 02"   | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"   |  | E-48-20-A-d,<br>E-48-20-B-c                 |                                 |
| thôn Sơn Phú             | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 24"                           | 105° 45' 25"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| thôn Tân Thành           | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 54"                           | 105° 45' 00"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| sông Thạch Luyện         | TV             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 18' 47"     | 105° 43' 23"   | 19° 21' 29"      | 105° 43' 25"   |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| thôn Thấp Sơn            | DC             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 37"                           | 105° 45' 28"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-a                                 |                                 |
| Núi Thung                | SV             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 14"                           | 105° 44' 01"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| Núi Tràn                 | SV             | xã Mai Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 45"                           | 105° 44' 17"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-A-d                                 |                                 |
| thôn Bắc Sơn             | DC             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 32"                           | 105° 49' 16"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| đảo Biện Sơn             | TV             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 26"                           | 105° 49' 10"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| thôn Nam Sơn             | DC             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 10"                           | 105° 49' 21"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| núi Nghi Sơn             | SV             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 18' 43"                           | 105° 49' 23"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| núi Ngọc Sơn             | SV             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 50"                           | 105° 49' 02"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| cảng Nước Sáu            | KX             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 18' 22"                           | 105° 49' 14"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| thôn Thanh Sơn           | DC             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 18"                           | 105° 49' 17"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| thôn Trung Sơn           | DC             | xã Nghi Sơn     | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 23"                           | 105° 49' 24"   |                 |                |                  |                |  | E-48-20-B-c                                 |                                 |
| thôn 8                   | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 28"                           | 105° 46' 43"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-D-c                                  |                                 |
| thôn 9                   | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 13"                           | 105° 46' 36"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-D-c                                  |                                 |
| thôn 10                  | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 32' 41"                           | 105° 46' 34"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-D-c                                  |                                 |
| thôn 11                  | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 37"                           | 105° 46' 11"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-D-c                                  |                                 |
| thôn 12                  | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 30"                           | 105° 46' 01"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-D-c                                  |                                 |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |             |              | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|-------------|--------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |             |              |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |             |              |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |             |              |                                 |
| thôn 13          | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 22"                           | 105° 46' 08"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-8-D-c                      |
| thôn 14          | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 32' 57'                           | 105° 46' 2'      |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-8-D-c                      |
| thôn 15          | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 32' 45"                           | 105° 45' 48"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-8-D-c                      |
| thôn 16          | DC             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 32' 35"                           | 105° 45' 59"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-8-D-c                      |
| đường tỉnh 512   | KX             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  | 19° 31' 58"      | 105° 47' 31"     | 19° 31' 32" | 105° 40' 56" | E-48-8-D-c                      |
| Kênh Bắc         | TV             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  | 19° 30' 46"      | 105° 44' 13"     | 19° 32' 45" | 105° 48' 00" | E-48-8-D-c                      |
| Núi Bơm          | SV             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 54"                           | 105° 46' 29"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-8-D-c                      |
| kênh Bông Bông   | TV             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  | 19° 31' 04"      | 105° 42' 47"     | 19° 35' 52" | 105° 45' 58" | E-48-8-D-c                      |
| sông Kênh Than   | TV             | xã Ngọc Lĩnh    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  | 19° 35' 40"      | 105° 47' 13"     | 19° 24' 47" | 105° 47' 10" | E-48-8-D-c                      |
| quốc lộ 1A       | KX             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  | 20° 08' 01"      | 105° 51' 32"     | 19° 18' 42" | 105° 43' 16" | E-48-20-B-a                     |
| xóm 21           | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 12"                           | 105° 44' 07"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| xóm 22           | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 50"                           | 105° 44' 20"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| Núi Các          | SV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 45"                           | 105° 41' 27"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Cao Thắng 1 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 52"                           | 105° 46' 10"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Cao Thắng 2 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 48"                           | 105° 46' 17"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Cao Thắng 3 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 00"                           | 105° 46' 44"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Cao Thắng 4 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 57"                           | 105° 46' 18"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Cao Thắng 5 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 13"                           | 105° 46' 25"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Đào Duy Từ  | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 29"                           | 105° 46' 22"     |                  |                  | 19° 26' 19"      | 105° 42' 11"     | 19° 29' 55" | 105° 44' 12" | E-48-20-A-b                     |
| Suối Hao         | TV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| núi Lâm Động     | SV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 40"                           | 105° 42' 20"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| Khe Luồng        | TV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  | 19° 28' 29"      | 105° 41' 35"     | 19° 28' 12" | 105° 43' 05" | E-48-20-A-b                     |
| Khe Mừu          | TV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 09"                           | 105° 43' 37"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| Kênh Nam         | TV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  | 19° 30' 46"      | 105° 44' 13"     | 19° 25' 16" | 105° 46' 13" | E-48-20-B-a                     |
| Núi Năng         | SV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 19"                           | 105° 44' 40"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Phú Quang   | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 22"                           | 105° 44' 03"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Quyết Thắng | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 40"                           | 105° 45' 44"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |
| Núi Sắn          | SV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 21"                           | 105° 43' 27"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Sơn Thắng   | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 07"                           | 105° 45' 44"     |                  |                  |                  |                  |             |              | E-48-20-B-a                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |  |             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|--|-------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |  |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |  |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |  |             |                                 |
| hồ Suối Chan     | TV             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 26"                           | 105° 43' 52"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn Tào Trung   | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 09"                           | 105° 44' 44"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn Thành Công  | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 37"                           | 105° 44' 10"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn Vạn Thắng 6 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 32"                           | 105° 46' 16"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Vạn Thắng 7 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 48"                           | 105° 46' 19"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Vạn Thắng 8 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 44"                           | 105° 46' 07"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Vạn Thắng 9 | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 47"                           | 105° 45' 51"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Xuân Nguyên | DC             | xã Nguyễn Bình  | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 10"                           | 105° 44' 36"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| quốc lộ 1A       | KX             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 20° 08' 01"      | 105° 51' 32"     | 19° 18' 42"      | 105° 43' 16"     |  | E-48-20-B-a |                                 |
| Núi Am           | SV             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 53"                           | 105° 46' 59"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Đại Tiến    | DC             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 35"                           | 105° 48' 01"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Đức Thành   | DC             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 58"                           | 105° 47' 28"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| Cầu Hang         | KX             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 29' 07"                           | 105° 47' 32"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| sông Kênh Than   | TV             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 35' 40"      | 105° 47' 13"     | 19° 24' 47"      | 105° 47' 10"     |  | E-48-20-B-a |                                 |
| Kênh Nam         | TV             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 30' 46"      | 105° 44' 13"     | 19° 25' 16"      | 105° 46' 13"     |  | E-48-8-C-d  |                                 |
| thôn Quang Trung | DC             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 16"                           | 105° 47' 55"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Sơn Hải     | DC             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 54"                           | 105° 47' 57"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Thống Nhất  | DC             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 54"                           | 105° 48' 03"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn Văn Sơn     | DC             | xã Ninh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 23"                           | 105° 47' 29"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-B-a |                                 |
| thôn 1           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 19"                           | 105° 42' 31"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 2           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 47"                           | 105° 43' 25"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 3           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 38"                           | 105° 42' 28"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 4           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 21"                           | 105° 42' 02"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 5           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 58"                           | 105° 41' 30"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 6           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 54"                           | 105° 41' 11"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 7           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 33"                           | 105° 40' 51"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 8           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 31"                           | 105° 41' 05"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| thôn 9           | DC             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 06"                           | 105° 41' 32"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-20-A-b |                                 |
| khe Đá Mài       | TV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 24' 31"      | 105° 39' 22"     | 19° 24' 22"      | 105° 40' 41"     |  | E-48-20-A-b |                                 |

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                  |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                          |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| Suối Không               | TV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 24' 10"      | 105° 41' 53"     | 19° 22' 40"      | 105° 42' 25"     | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| núi Lâm Động             | SV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 40"                           | 105° 42' 20"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| núi Lốc É                | SV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 27"                           | 105° 38' 34"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| hồ Nam Sơn               | TV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 11"                           | 105° 39' 40"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trành | KX             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 19' 31"      | 105° 48' 03"     | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"     | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| núi Thủ Đà               | SV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 08"                           | 105° 42' 51"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| núi Thung Lim            | SV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 54"                           | 105° 42' 22"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| hồ Thung Sâu             | TV             | xã Phú Lâm      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 14"                           | 105° 41' 13"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| thôn Bắc Sơn             | DC             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 42"                           | 105° 40' 37"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| thôn Bình Sơn            | DC             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 56"                           | 105° 39' 19"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| núi Bù Lù                | SV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 27' 58"                           | 105° 39' 05"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| Núi Các                  | SV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 28' 45"                           | 105° 41' 27"     | 19° 25' 50"      | 105° 42' 11"     | 19° 26' 18"      | 105° 40' 48"     | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| Khe Đá                   | TV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 00"                           | 105° 41' 06"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| thôn Đông Sơn            | DC             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 25' 35"      | 105° 39' 11"     | 19° 27' 18"      | 105° 38' 38"     | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| suối Hòn Chuối           | TV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| núi Hòn Lã               | SV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 26"                           | 105° 40' 14"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| núi Lâm Động             | SV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 40"                           | 105° 42' 20"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| hồ Nam Sơn               | TV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 11"                           | 105° 39' 40"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| thôn Nam Sơn             | DC             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 14"                           | 105° 40' 16"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trành | KX             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 18' 39"      | 105° 48' 02"     | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"     | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| thôn Tây Sơn             | DC             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 26' 17"                           | 105° 39' 29"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| thôn Trung Sơn           | DC             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 56"                           | 105° 40' 14"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| hồ Yên Mỹ                | TV             | xã Phú Sơn      | H. Tĩnh Gia        | 19° 29' 02"                           | 105° 38' 46"     |                  |                  |                  |                  | E-48-20-A-b      |                  |                                 |
| quốc lộ 1A               | KX             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 20° 08' 01"      | 105° 51' 32"     | 19° 18' 42"      | 105° 43' 16"     | E-48-8-D-c       |                  |                                 |
| đường tỉnh 512           | KX             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                  | 19° 31' 58"      | 105° 47' 31"     | 19° 31' 32"      | 105° 40' 56"     | E-48-8-D-c       |                  |                                 |
| Núi Bọm                  | SV             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 54"                           | 105° 46' 29"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-D-c       |                  |                                 |
| thôn Hồ Đông             | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 32' 13"                           | 105° 48' 03"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-D-c       |                  |                                 |
| thôn Hồ Nam              | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 32' 01"                           | 105° 48' 01"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-D-c       |                  |                                 |
| thôn Hồ Thịnh            | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 27"                           | 105° 47' 45"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-D-c       |                  |                                 |

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                          |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Hồ Trung            | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 37"                           | 105° 47' 58"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| sông Kênh Than           | TV             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 35' 40"     | 105° 47' 13"   | 19° 24' 47"      | 105° 47' 10"   | E-48-8-D-c                      |
| thôn Minh Sơn            | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 10"                           | 105° 46' 34"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Tân Sơn             | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 37"                           | 105° 47' 15"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Thanh Minh          | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 49"                           | 105° 47' 33"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Tiên Phong          | DC             | xã Tân Dân      | H. Tĩnh Gia        | 19° 31' 11"                           | 105° 47' 30"   |                 |                |                  |                | E-48-8-D-c                      |
| quốc lộ 1A               | KX             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 20° 08' 01"     | 105° 51' 32"   | 19° 18' 42"      | 105° 43' 16"   | E-48-20-A-d                     |
| thôn 3                   | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 40"                           | 105° 42' 03"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 4                   | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 31"                           | 105° 42' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 5                   | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 42"                           | 105° 42' 36"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 6                   | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 54"                           | 105° 41' 47"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 7                   | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 03"                           | 105° 41' 18"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 8                   | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 03"                           | 105° 40' 41"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 9                   | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 37"                           | 105° 40' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| thôn 10                  | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 31"                           | 105° 41' 26"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 11                  | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 46"                           | 105° 41' 33"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| thôn 12                  | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 48"                           | 105° 42' 17"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn 13                  | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 34"                           | 105° 40' 46"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| núi Đảnh Đẳng            | SV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 30"                           | 105° 39' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Đồng Lách           | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 33"                           | 105° 38' 00"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| núi Eo Thẳng             | SV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 56"                           | 105° 42' 19"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| núi Hang Dơi             | SV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 19"                           | 105° 40' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| Cầu Hồ                   | KX             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 29"                           | 105° 43' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| hồ Khe Tuấn              | TV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 42"                           | 105° 40' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| Suối Khổng               | TV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 24' 10"     | 105° 41' 53"   | 19° 22' 40"      | 105° 42' 25"   | E-48-20-A-b                     |
| hồ Kim Giao 1            | TV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 57"                           | 105° 39' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-b                     |
| hồ Kim Giao 2            | TV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 53"                           | 105° 39' 32"   |                 |                |                  |                | E-48-20-A-d                     |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trành | KX             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 18' 39"     | 105° 48' 02"   | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"   | E-48-20-A-d,<br>E-48-20-A-b     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |             |                          | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|-------------|--------------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |             |                          |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |             |                          |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |             |                          |                                 |
| thôn Tam Sơn     | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 45"                           | 105° 39' 42"   |                 |                |                  |                |             | E-48-20-A-b              |                                 |
| thôn Tân Phúc    | DC             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 18"                           | 105° 41' 27"   |                 |                |                  |                |             | E-48-20-A-d              |                                 |
| sông Thạch Luyện | TV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 18' 47"     | 105° 43' 23"   | 19° 21' 29"      | 105° 43' 25"   |             | E-48-20-A-d              |                                 |
| núi Thung Trườn  | SV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        | 19° 21' 15"                           | 105° 39' 05"   |                 |                |                  |                |             | E-48-20-A-d              |                                 |
| sông Tuân Cung   | TV             | xã Tân Trường   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 19° 22' 45"      | 105° 40' 23"   | 19° 22' 02" | E-48-20-A-d, E-48-20-A-b |                                 |
| kênh Bông Bông   | TV             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 19° 31' 04"      | 105° 42' 47"   | 19° 35' 52" | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Đông Thành  | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 47"                           | 105° 45' 50"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| sông Kênh Than   | TV             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 19° 35' 40"      | 105° 47' 13"   | 19° 24' 47" | E-48-8-D-c               |                                 |
| Núi Nga          | SV             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 39"                           | 105° 44' 32"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-C-d               |                                 |
| thôn Phúc Lý     | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 52"                           | 105° 46' 05"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Phước Ang   | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 48"                           | 105° 44' 56"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-C-d               |                                 |
| thôn Sơn Hạ      | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 45"                           | 105° 45' 06"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Sơn Thượng  | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 46"                           | 105° 45' 17"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Thanh Bình  | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 15"                           | 105° 46' 20"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Thanh Châu  | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 36"                           | 105° 46' 09"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| sông Thị Long    | TV             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 30' 13"     | 105° 41' 06"   | 19° 36' 29"      | 105° 45' 36"   |             | E-48-8-C-d               |                                 |
| thôn Trung Sơn   | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 56"                           | 105° 45' 27"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Trung Thành | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 28"                           | 105° 46' 01"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Văn Phúc    | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 04"                           | 105° 45' 45"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Xuân Sơn    | DC             | xã Thanh Sơn    | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 57"                           | 105° 45' 17"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| kênh Bông Bông   | TV             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 31' 04"     | 105° 42' 47"   | 19° 35' 52"      | 105° 45' 58"   |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Đồng Minh   | DC             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        | 19° 35' 26"                           | 105° 45' 51"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| sông Kênh Than   | TV             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 35' 40"     | 105° 47' 13"   | 19° 24' 47"      | 105° 47' 10"   |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Nhật Tân    | DC             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 54"                           | 105° 46' 02"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Phước Cát   | DC             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        | 19° 35' 06"                           | 105° 46' 02"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| thôn Tảo Sơn     | DC             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        | 19° 35' 03"                           | 105° 45' 39"   |                 |                |                  |                |             | E-48-8-D-c               |                                 |
| sông Thị Long    | TV             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 30' 13"     | 105° 41' 06"   | 19° 36' 29"      | 105° 45' 36"   |             | E-48-8-D-c, E-48-8-C-d   |                                 |
| Sông Yên         | TV             | xã Thanh Thủy   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 39' 44"     | 105° 42' 50"   | 19° 34' 32"      | 105° 48' 36"   |             | E-48-8-D-c               |                                 |

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                          |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| Núi Cam                  | SV             | xã Tĩnh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 38"                           | 105° 45' 41"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-B-c                     |
| sông Lạch Bạng           | TV             | xã Tĩnh Hải     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Liên Vinh           | DC             | xã Tĩnh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 14"                           | 105° 46' 33"   |                 |                | 19° 21' 29"      | 105° 43' 25"   | 19° 24' 14"    | 105° 47' 06"   | E-48-20-B-a                     |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trành | KX             | xã Tĩnh Hải     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 19° 18' 39"      | 105° 48' 02"   | 19° 28' 10"    | 105° 26' 16"   | E-48-20-B-c                     |
| thôn Thảng Hải           | DC             | xã Tĩnh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 53"                           | 105° 46' 41"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Trung Sơn           | DC             | xã Tĩnh Hải     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 10"                           | 105° 46' 29"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Bắc Sơn             | DC             | xã Triều Dương  | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 29"                           | 105° 47' 11"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Đồng Lân            | DC             | xã Triều Dương  | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 22"                           | 105° 47' 01"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Hồng Phong          | DC             | xã Triều Dương  | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 44"                           | 105° 47' 15"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Hưng Nghiệp         | DC             | xã Triều Dương  | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 34"                           | 105° 46' 59"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-D-c                      |
| sông Kênh Than           | TV             | xã Triều Dương  | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 19° 35' 40"      | 105° 47' 13"   | 19° 24' 47"    | 105° 47' 10"   | E-48-8-D-c                      |
| thôn Thanh Cao           | DC             | xã Triều Dương  | H. Tĩnh Gia        | 19° 34' 09"                           | 105° 47' 02"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-D-c                      |
| thôn Thống Nhất          | DC             | xã Triều Dương  | H. Tĩnh Gia        | 19° 33' 19"                           | 105° 47' 33"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-D-c                      |
| quốc lộ 1A               | KX             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 20° 08' 01"      | 105° 51' 32"   | 19° 18' 42"    | 105° 43' 16"   | E-48-20-A-b, E-48-20-B-a        |
| thôn Đại Thuỷ            | DC             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 43"                           | 105° 44' 16"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| thôn Giảng Tín           | DC             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 53"                           | 105° 45' 14"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Hữu Lộc             | DC             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 52"                           | 105° 44' 10"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| hồ Khe Sanh              | TV             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 43"                           | 105° 43' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| núi Khoa Trường          | SV             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 08"                           | 105° 43' 33"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| sông Lạch Bạng           | TV             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 19° 21' 29"      | 105° 43' 25"   | 19° 24' 14"    | 105° 47' 06"   | E-48-20-B-a, E-48-20-A-b        |
| thôn Lan Trà             | DC             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 09"                           | 105° 44' 59"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-B-a                     |
| thôn Sơn Trà             | DC             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 26"                           | 105° 44' 10"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| núi Thủ Đà               | SV             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 08"                           | 105° 42' 51"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| núi Thung Lim            | SV             | xã Trúc Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 54"                           | 105° 42' 22"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| quốc lộ 1A               | KX             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                |                 |                | 20° 08' 01"      | 105° 51' 32"   | 19° 18' 42"    | 105° 43' 16"   | E-48-20-A-d                     |
| thôn Bình Minh           | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 13"                           | 105° 41' 54"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| núi Đá Đen               | SV             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 35"                           | 105° 40' 36"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| núi Đẳng Đẳng            | SV             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 30"                           | 105° 39' 56"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |

| Địa danh                 | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                          |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                          |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                          |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| Núi Gù                   | SV             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 54"                           | 105° 41' 27"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Hoà Lâm             | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 40"                           | 105° 43' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| đập Khe Nhồi             | KX             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 18"                           | 105° 41' 51"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| Cầu Lau                  | KX             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 38"                           | 105° 43' 13"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Minh Châu           | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 26"                           | 105° 42' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Minh Lâm            | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 14"                           | 105° 41' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| núi Mông Gà              | SV             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 18' 21"                           | 105° 40' 55"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Nam Trường          | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 19"                           | 105° 43' 07"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| đường Nghi Sơn/Bãi Trành | KX             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 18' 39"     | 105° 48' 02"   | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"   |                |                | E-48-20-A-d,<br>E-48-20-A-b     |
| thôn Ninh Sơn            | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 09"                           | 105° 43' 21"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Sơn Thủy            | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 31"                           | 105° 41' 57"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Tân Lập             | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 27"                           | 105° 43' 16"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Tân Thanh           | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 14"                           | 105° 42' 23"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| sông Thạch Luyện         | TV             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 19° 18' 47"     | 105° 43' 23"   | 19° 21' 29"      | 105° 43' 25"   |                |                | E-48-20-A-d                     |
| Núi Thung                | SV             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 14"                           | 105° 44' 01"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| Cầu Trắng                | KX             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 18"                           | 105° 43' 11"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Trường An           | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 23"                           | 105° 43' 02"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Trường Cát          | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 50"                           | 105° 42' 12"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| ga Trường Lâm            | KX             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 00"                           | 105° 43' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| mỏ sét Trường Lâm        | KX             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 27"                           | 105° 41' 27"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Trường Sơn          | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 02"                           | 105° 42' 45"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| thôn Trường Thanh        | DC             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 20' 11"                           | 105° 41' 28"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| Núi Xước                 | SV             | xã Trường Lâm   | H. Tĩnh Gia        | 19° 19' 28"                           | 105° 44' 23"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-d                     |
| quốc lộ 1A               | KX             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |                | 20° 08' 01"     | 105° 51' 32"   | 19° 18' 42"      | 105° 43' 16"   |                |                | E-48-20-A-d,<br>E-48-20-A-b     |
| thôn Bình Lâm            | DC             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 18"                           | 105° 41' 31"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| núi Eo Thẳng             | SV             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 56"                           | 105° 42' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| ga Khoa Trường           | KX             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 35"                           | 105° 43' 47"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |
| núi Khoa Trường          | SV             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 08"                           | 105° 43' 33"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-20-A-b                     |

| Địa danh                    | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |               |                 |               |                  |               |             |              | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|---------------|------------------|---------------|-------------|--------------|---------------------------------|
|                             |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |               | Toạ độ điểm đầu |               | Toạ độ điểm cuối |               |             |              |                                 |
|                             |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ       | Vĩ độ           | Kinh độ       | Vĩ độ            | Kinh độ       |             |              |                                 |
|                             |                |                 |                    | (Độ,phút,gây)                         | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)   | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)    | (Độ,phút,gây) |             |              |                                 |
| thôn Khoa Trường Suối Khổng | DC             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 39"                           | 105° 43' 45"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-b                     |
|                             | TV             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |               | 19° 24' 10"     | 105° 41' 53"  | 19° 22' 40"      | 105° 42' 25"  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| sông Lạch Bạng              | TV             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |               | 19° 21' 29"     | 105° 43' 25"  | 19° 24' 14"      | 105° 47' 06"  |             |              | E-48-20-A-d, E-48-20-A-b        |
| thôn Lương Điền             | DC             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 17"                           | 105° 42' 23"  |                 |               | 19° 28' 10"      | 105° 26' 16"  |             |              | E-48-20-A-b                     |
| đường Nghi Sơn/Bãi Tranh    | KX             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |               |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Thế Vinh               | DC             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 15"                           | 105° 42' 32"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-d                     |
| núi Thung Lím               | SV             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 54"                           | 105° 42' 22"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Trường Sơn 1           | DC             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 57"                           | 105° 42' 39"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Trường Sơn 2           | DC             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 22' 36"                           | 105° 43' 08"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Trường Sơn 3           | DC             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 23' 01"                           | 105° 42' 51"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-b                     |
| sông Tuấn Cung              | TV             | xã Tùng Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |               |                 |               | 19° 22' 45"      | 105° 40' 23"  | 19° 22' 02" | 105° 43' 44" | E-48-20-A-d, E-48-20-A-b        |
| quốc lộ 1A                  | KX             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |               |                 |               | 20° 08' 01"      | 105° 51' 32"  | 19° 18' 42" | 105° 43' 16" | E-48-20-B-a                     |
| Cầu Đồi                     | KX             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 57"                           | 105° 45' 28"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Dự Quần 1              | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 35"                           | 105° 45' 10"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Dự Quần 2              | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 29"                           | 105° 45' 29"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Dự Quần 3              | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 27"                           | 105° 45' 44"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| Cầu Dừa                     | KX             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 24' 42"                           | 105° 45' 18"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| sông Lạch Bạng              | TV             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |               |                 |               | 19° 21' 29"      | 105° 43' 25"  | 19° 24' 14" | 105° 47' 06" | E-48-20-B-a                     |
| Kênh Nam                    | TV             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        |                                       |               |                 |               | 19° 30' 46"      | 105° 44' 13"  | 19° 25' 16" | 105° 46' 13" | E-48-20-B-a                     |
| thôn Sa Thôn 4              | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 29"                           | 105° 44' 32"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-A-b                     |
| thôn Sa Thôn 5              | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 30"                           | 105° 45' 15"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Sa Thôn 6              | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 07"                           | 105° 45' 12"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| Thôn Thành                  | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 32"                           | 105° 45' 49"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Vạn Xuân 7             | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 12"                           | 105° 46' 15"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Vạn Xuân 8             | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 08"                           | 105° 46' 10"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| thôn Vạn Xuân 9             | DC             | xã Xuân Lâm     | H. Tĩnh Gia        | 19° 25' 13"                           | 105° 46' 04"  |                 |               |                  |               |             |              | E-48-20-B-a                     |
| đường tỉnh 506              | KX             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       |                                       |               | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"  | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"  |             |              | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 514              | KX             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       |                                       |               | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"  | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"  |             |              | E-48-8-A-c                      |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| phố Bà Triệu     | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 25"                           | 105° 35' 31"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| Phố Giắt         | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 10"                           | 105° 36' 17"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| phố Lê Lợi       | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 10"                           | 105° 35' 46"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhom        | TV             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   |                |                | E-48-8-A-c                      |
| phố Tân Minh     | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 23"                           | 105° 36' 48"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| phố Tân Phong    | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 33"                           | 105° 36' 09"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| phố Tân Sơn      | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 47"                           | 105° 36' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| phố Tân Thanh    | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 58"                           | 105° 36' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| phố Tô Vĩnh Diện | DC             | TT. Triệu Sơn   | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 21"                           | 105° 36' 36"   |                 |                | 19° 42' 19"      | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"    | 105° 24' 40"   | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 506   | KX             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đô Trính 1  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 15"                           | 105° 36' 32"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đô Trính 2  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 05"                           | 105° 36' 32"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đô Trính 3  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 59"                           | 105° 36' 32"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đô Trính 4  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 52"                           | 105° 36' 32"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đức Long 1  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 36"                           | 105° 36' 54"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đức Long 2  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 28"                           | 105° 36' 43"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đức Long 3  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 37"                           | 105° 36' 47"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đức Long 4  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 35"                           | 105° 36' 36"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Gia Phú     | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 52"                           | 105° 36' 11"   |                 |                | 19° 48' 39"      | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"    | 105° 42' 50"   | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhom        | TV             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Vĩnh Trụ 1  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 33"                           | 105° 36' 14"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Vĩnh Trụ 2  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 30"                           | 105° 36' 11"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Vĩnh Trụ 3  | DC             | xã An Nông      | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 24"                           | 105° 36' 22"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Ba Bào      | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 27"                           | 105° 26' 04"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Ba Sòng     | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 31"                           | 105° 27' 11"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Bao Lâm     | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 52"                           | 105° 26' 53"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| núi Bờ Ban       | SV             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 39"                           | 105° 26' 22"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Bồn Dòn     | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 45"                           | 105° 27' 32"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Bồng Xanh   | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 14"                           | 105° 26' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Cây Xe      | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 04"                           | 105° 26' 42"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| núi Cột Cờ       | SV             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 41"                           | 105° 25' 50"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| núi Đông Tranh   | SV             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 28"                           | 105° 26' 10"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Đông Tranh  | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 58"                           | 105° 26' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Hom Chữ     | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 50"                           | 105° 26' 33"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Nhà Lấn     | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 20"                           | 105° 26' 27"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Thoi        | DC             | xã Bình Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 36"                           | 105° 26' 46"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| quốc lộ 47       | KX             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 44' 00"     | 105° 53' 56"   | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"   |                |                | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 506   | KX             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Ân Mộc      | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 12"                           | 105° 36' 22"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đò Trang    | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 37"                           | 105° 35' 53"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đò Xá       | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 58"                           | 105° 36' 11"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| Kênh Nam         | TV             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   |                |                | E-48-8-A-c                      |
| Sông Hoàng       | TV             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 19"     | 105° 30' 00"   | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"   |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Phúc Hải    | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 19"                           | 105° 36' 00"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thị Từ      | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 28"                           | 105° 35' 52"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thiên Chính | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 23"                           | 105° 35' 10"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Tiên Mộc    | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 21"                           | 105° 36' 04"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Xuân Tiên   | DC             | xã Dân Lực      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 19"                           | 105° 35' 53"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 56"                           | 105° 39' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 2           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 07"                           | 105° 39' 33"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 3           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 23"                           | 105° 39' 09"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 4           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 34"                           | 105° 38' 57"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 5           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 50"                           | 105° 38' 09"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 6           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 18"                           | 105° 38' 04"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 7           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 47"                           | 105° 38' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 8           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 47"                           | 105° 38' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 9           | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 42"                           | 105° 38' 41"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 10          | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 14"                           | 105° 38' 38"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |

| Địa danh                                   | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                                            |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                  |                                 |
|                                            |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                                            |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn 11                                    | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 53"                           | 105° 38' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 12                                    | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 01"                           | 105° 38' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 13                                    | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 07"                           | 105° 38' 32"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 14                                    | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 23"                           | 105° 38' 53"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 15                                    | DC             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 45"                           | 105° 37' 58"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| quốc lộ 47                                 | KX             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 44' 00"      | 105° 53' 56"     | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"     | E-48-8-A-d                      |
| đường tỉnh 514                             | KX             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 50' 09"      | 105° 38' 42"     | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"     | E-48-8-A-d                      |
| Kênh Nam                                   | TV             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 54' 41"      | 105° 32' 31"     | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"     | E-48-8-A-d                      |
| Sông Hoàng                                 | TV             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 54' 19"      | 105° 30' 00"     | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"     | E-48-8-A-d                      |
| Cầu Thiệu                                  | KX             | xã Dân Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 09"                           | 105° 38' 46"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 1                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 06"                           | 105° 36' 32"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 2                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 05"                           | 105° 36' 54"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 3                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 51"                           | 105° 36' 54"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 4                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 03"                           | 105° 37' 08"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 5                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 10"                           | 105° 37' 26"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 12"                           | 105° 37' 55"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 7                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 18"                           | 105° 37' 59"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 8                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 10"                           | 105° 38' 28"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 9                                     | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 01"                           | 105° 38' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn 10                                    | DC             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 48"                           | 105° 38' 46"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| quốc lộ 47                                 | KX             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 44' 00"      | 105° 53' 56"     | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"     | E-48-8-A-c,<br>E-48-8-A-d       |
| Sông Dừa                                   | TV             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 55' 00"      | 105° 33' 59"     | 19° 51' 22"      | 105° 38' 24"     | E-48-8-A-d                      |
| Kênh Nam                                   | TV             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 54' 41"      | 105° 32' 31"     | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"     | E-48-8-A-c                      |
| Sông Hoàng                                 | TV             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 54' 19"      | 105° 30' 00"     | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"     | E-48-8-A-d,<br>E-48-8-A-c       |
| Trường Trung cấp Nông lâm nghiệp Thanh Hoá | KX             | xã Dân Quyền    | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 24"                           | 105° 38' 17"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Lộc Nam                               | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 21"                           | 105° 39' 50"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Lộc Trạch 1                           | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 03"                           | 105° 39' 22"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn Lộc Trạch 2  | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 51"                           | 105° 39' 25"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Long Vân 1   | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 04"                           | 105° 39' 32"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Long Vân 2   | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 08"                           | 105° 39' 47"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| cầu Nỗ Hèn        | KX             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 30"                           | 105° 38' 58"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Quần Nham 1  | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 18"                           | 105° 39' 00"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Quần Nham 2  | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 10"                           | 105° 39' 11"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Thọ Lộc      | DC             | xã Đồng Lợi     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 54"                           | 105° 40' 01"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| xóm 1             | DC             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 20"                           | 105° 41' 17"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| xóm 2             | DC             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 58"                           | 105° 41' 13"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| xóm 3             | DC             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 45"                           | 105° 41' 06"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| xóm 6             | DC             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 47"                           | 105° 40' 52"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| xóm 7             | DC             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 26"                           | 105° 40' 41"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| xóm 8             | DC             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 02"                           | 105° 40' 44"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| xóm 9             | DC             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 41"                           | 105° 40' 37"     | 19° 54' 19"      | 105° 30' 00"     | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"     | E-48-8-A-d                      |
| Sông Hoàng        | TV             | xã Đồng Thắng   | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| cầu B10           | KX             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 53"                           | 105° 41' 28"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Đồng Bèo     | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 25"                           | 105° 42' 14"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| cầu Đồng Tiến     | KX             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 37"                           | 105° 40' 55"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Đồng Vinh 1  | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 03"                           | 105° 41' 17"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Đồng Vinh 2  | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 56"                           | 105° 41' 25"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Đồng Xá 1    | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 14"                           | 105° 40' 26"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Đồng Xá 2    | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 01"                           | 105° 40' 26"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Đồng Xá 3    | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 38"                           | 105° 40' 44"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| Cầu Gồm           | KX             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 27"                           | 105° 40' 48"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| Sông Hoàng        | TV             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       |                                       |                  | 19° 54' 19"      | 105° 30' 00"     | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"     | E-48-8-A-d                      |
| thôn Phúc Âm 1    | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 49"                           | 105° 41' 24"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Phúc Âm 2    | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 39"                           | 105° 41' 24"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Thị Tứ       | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 27"                           | 105° 40' 52"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |
| thôn Trúc Chuẩn 1 | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 13"                           | 105° 40' 16"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-d                      |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Trúc Chuẩn 2 | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 52"                           | 105° 40' 26"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn Trúc Chuẩn 3 | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 31"                           | 105° 40' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn Trúc Chuẩn 4 | DC             | xã Đồng Tiến    | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 37"                           | 105° 40' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| xóm 1             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 45"                           | 105° 32' 42"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 2             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 12"                           | 105° 32' 51"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 3             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 59"                           | 105° 32' 32"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 4             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 10"                           | 105° 32' 09"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 5             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 16"                           | 105° 31' 53"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 6             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 31"                           | 105° 31' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 8             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 19"                           | 105° 31' 36"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 9             | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 59"                           | 105° 31' 23"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 10            | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 54"                           | 105° 30' 54"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 11            | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 50"                           | 105° 30' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 12            | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 36"                           | 105° 30' 33"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 13            | DC             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 19"                           | 105° 30' 53"   |                 |                | 19° 54' 54"      | 105° 30' 08"   | 19° 46' 59"    | 105° 34' 55"   | E-48-8-A-c                      |
| kênh C6           | TV             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                | 19° 48' 39"      | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"    | 105° 42' 50"   | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhom         | TV             | xã Hợp Lý       | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 07"                           | 105° 33' 43"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 2            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 50"                           | 105° 34' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 3            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 41"                           | 105° 33' 50"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 4            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 21"                           | 105° 34' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 5            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 25"                           | 105° 34' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 20"                           | 105° 34' 48"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 7            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 04"                           | 105° 34' 59"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 8            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 59"                           | 105° 34' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 9            | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 40"                           | 105° 35' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 10           | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 26"                           | 105° 35' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 11           | DC             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 11"                           | 105° 35' 35"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 514    | KX             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"   | 19° 52' 28"      |                | 105° 27' 45"   |                | E-48-8-A-c                      |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                 |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| núi Chín Khúc   | SV             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 01"                           | 105° 33' 36"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhom       | TV             | xã Hợp Thắng    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 514  | KX             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"   | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"   | E-48-8-A-c                      |
| kênh C6         | TV             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 54"     | 105° 30' 08"   | 19° 46' 59"      | 105° 34' 55"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn Diễn Bình  | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 28"                           | 105° 33' 00"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Diễn Đông  | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 15"                           | 105° 32' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Diễn Hoà   | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 52"                           | 105° 32' 46"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Diễn Phú   | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 31"                           | 105° 32' 20"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Diễn Thành | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 27"                           | 105° 32' 53"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Diễn Trung | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 39"                           | 105° 33' 00"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| hồ Đồng Ngon    | TV             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 26"                           | 105° 33' 01"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Lai Châu   | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 49"                           | 105° 33' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Lai Thành  | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 02"                           | 105° 33' 11"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Lai Thịnh  | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 45"                           | 105° 33' 11"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Lai Trung  | DC             | xã Hợp Thành    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 57"                           | 105° 33' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 1           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 08"                           | 105° 32' 42"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 2           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 48"                           | 105° 32' 32"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 3           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 31"                           | 105° 32' 28"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 4           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 24"                           | 105° 32' 20"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 5           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 08"                           | 105° 32' 17"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 6           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 04"                           | 105° 31' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 7           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 45"                           | 105° 31' 27"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 8           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 28"                           | 105° 31' 41"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 9           | DC             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 23"                           | 105° 31' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 514  | KX             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"   | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"   | E-48-8-A-c                      |
| hồ Bùng Sa      | TV             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 55"                           | 105° 31' 19"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| kênh C6         | TV             | xã Hợp Tiến     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 54"     | 105° 30' 08"   | 19° 46' 59"      | 105° 34' 55"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1          | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 15"                           | 105° 38' 24"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 2          | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 08"                           | 105° 38' 31"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn 3         | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 00"                           | 105° 38' 35"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 4         | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 11"                           | 105° 38' 38"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 5         | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 41"                           | 105° 38' 38"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 6         | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 31"                           | 105° 38' 31"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 7         | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 39"                           | 105° 39' 04"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 8         | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 51"                           | 105° 39' 18"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 9         | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 15"                           | 105° 39' 14"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 10        | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 01"                           | 105° 39' 00"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 11        | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 38"                           | 105° 39' 47"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 12        | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 37"                           | 105° 39' 14"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| thôn 13        | DC             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 15"                           | 105° 38' 49"   | 19° 54' 19"     | 105° 30' 00"   | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"   |                | E-48-8-A-d     |                                 |
| Sông Hoàng     | TV             | xã Khuyến Nông  | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 1         | DC             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 53"                           | 105° 36' 25"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 2         | DC             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 45"                           | 105° 36' 36"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 3         | DC             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 02"                           | 105° 36' 43"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 4         | DC             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 14"                           | 105° 36' 40"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 5         | DC             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 08"                           | 105° 36' 29"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 7         | DC             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 42"                           | 105° 36' 18"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| đường tỉnh 506 | KX             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| đường tỉnh 514 | KX             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"   | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"   |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| Kênh Nam       | TV             | xã Minh Châu    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 1         | DC             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 25"                           | 105° 36' 25"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 2         | DC             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 35"                           | 105° 36' 18"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 3         | DC             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 47"                           | 105° 36' 21"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 4         | DC             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 59"                           | 105° 36' 27"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 5         | DC             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 52"                           | 105° 36' 29"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 6         | DC             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 34"                           | 105° 36' 32"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |
| thôn 7         | DC             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 40"                           | 105° 37' 19"   |                 |                |                  |                |                | E-48-8-A-c     |                                 |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| đường tỉnh 514   | KX             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"   | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"   | E-48-8-A-d,<br>E-48-8-A-c       |
| Kênh Nam         | TV             | xã Minh Dân     | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 506   | KX             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 514   | KX             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đại Sơn     | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"   | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn Đồng Cát    | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 49"                           | 105° 35' 02"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Hoàng Đồng  | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 35"                           | 105° 34' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Hoàng Thôn  | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 25"                           | 105° 34' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhorm       | TV             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 12"                           | 105° 35' 06"   |                 |                | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn Tân Ninh    | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Tân Thành 4 | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 02"                           | 105° 35' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Tân Thành 5 | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 51"                           | 105° 35' 38"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1           | DC             | xã Minh Sơn     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 56"                           | 105° 35' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 2           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 35"                           | 105° 37' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 3           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 27"                           | 105° 37' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 4           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 15"                           | 105° 37' 34"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 5           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 08"                           | 105° 37' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 06"                           | 105° 37' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 7           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 31"                           | 105° 37' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 8           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 33"                           | 105° 37' 52"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 9           | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 23"                           | 105° 37' 55"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 10          | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 24"                           | 105° 37' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 11          | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 14"                           | 105° 37' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn 12          | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 06"                           | 105° 37' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 13          | DC             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 01"                           | 105° 37' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 506   | KX             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 02"                           | 105° 37' 30"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| Kênh Nam         | TV             | xã Nông Trường  | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   | E-48-8-A-c                      |
| xóm 1            | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   | E-48-8-A-d                      |
|                  |                |                 |                    | 19° 45' 37"                           | 105° 37' 38"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| xóm 2          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 26"                           | 105° 37' 48"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| xóm 3          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 21"                           | 105° 38' 01"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| xóm 4          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 16"                           | 105° 37' 57"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| xóm 5          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 11"                           | 105° 38' 04"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| xóm 6          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 07"                           | 105° 38' 06"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| xóm 7          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 44' 56"                           | 105° 38' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-b                      |
| xóm 8          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 44' 52"                           | 105° 37' 59"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-b                      |
| xóm 9          | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 03"                           | 105° 38' 21"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-b                      |
| xóm 10         | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 12"                           | 105° 38' 22"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| xóm 11         | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 44' 43"                           | 105° 38' 15"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-b                      |
| xóm 12         | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 44' 39"                           | 105° 38' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-b                      |
| xóm 13         | DC             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 44' 35"                           | 105° 38' 12"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-b                      |
| đường tỉnh 506 | KX             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   |                |                | E-48-8-C-b,<br>E-48-8-A-d       |
| kênh N8        | TV             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 45' 25"     | 105° 37' 55"   | 19° 36' 48"      | 105° 39' 20"   |                |                | E-48-8-C-b,<br>E-48-8-A-d       |
| Kênh Nam       | TV             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   |                |                | E-48-8-A-d,<br>E-48-8-C-b       |
| Sông Nhơm      | TV             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   |                |                | E-48-8-C-b,<br>E-48-8-A-d       |
| cầu Nổ Hén     | KX             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 30"                           | 105° 38' 56"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-d                      |
| Núi Nưa        | SV             | xã Tân Ninh     | H. Triệu Sơn       | 19° 43' 00"                           | 105° 36' 14"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-a                      |
| đường tỉnh 506 | KX             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   |                |                | E-48-8-A-c,<br>E-48-8-A-d       |
| Kênh Nam       | TV             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   |                |                | E-48-8-A-d,<br>E-48-8-A-c       |
| Sông Nhơm      | TV             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   |                |                | E-48-8-A-d,<br>E-48-8-A-c       |
| Núi Nưa        | SV             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 44' 32"                           | 105° 35' 28"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-C-a                      |
| thôn Thái Bình | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 42"                           | 105° 37' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thái Lai  | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 30"                           | 105° 37' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-c                      |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Thái Lâm    | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 12"                           | 105° 37' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thái Lộc    | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 57"                           | 105° 37' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn Thái Minh   | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 26"                           | 105° 38' 20"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn Thái Nguyên | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 05"                           | 105° 37' 08"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thái Nhân 1 | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 43"                           | 105° 37' 08"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thái Nhân 2 | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 34"                           | 105° 37' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thái Phong  | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 51"                           | 105° 37' 12"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Thái Sơn    | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 39"                           | 105° 37' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-d                      |
| thôn Thái Yên    | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 00"                           | 105° 37' 08"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Trung Hoà   | DC             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 24"                           | 105° 37' 19"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| Khe Vực          | TV             | xã Thái Hoà     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 44' 37"     | 105° 34' 11"   | 19° 45' 44"      | 105° 36' 40"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 21"                           | 105° 30' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 2           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 59"                           | 105° 30' 11"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 3           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 57"                           | 105° 29' 45"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 4           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 51"                           | 105° 29' 50"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 5           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 48"                           | 105° 29' 28"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 6           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 33"                           | 105° 29' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 7           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 26"                           | 105° 29' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 8           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 33"                           | 105° 30' 00"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 9           | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 14"                           | 105° 29' 20"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 10          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 55"                           | 105° 29' 27"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 11          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 12"                           | 105° 29' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 12          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 06"                           | 105° 29' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 13          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 43"                           | 105° 28' 52"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 14          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 02"                           | 105° 28' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 15          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 32"                           | 105° 28' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 16          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 20"                           | 105° 28' 57"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 17          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 40"                           | 105° 29' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn 18          | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 29"                           | 105° 29' 40"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn 19        | DC             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 35                            | 105° 28' 8     |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| Núi Cao        | SV             | xã Thọ Bình     | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 48"                           | 105° 29' 15"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| xóm 1          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 03"                           | 105° 30' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 2          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 10"                           | 105° 30' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 3          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 32"                           | 105° 30' 15"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 4          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 27"                           | 105° 30' 54"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 5          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 37"                           | 105° 30' 54"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 6          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 48"                           | 105° 31' 26"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 7          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 39"                           | 105° 31' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 8          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 17"                           | 105° 31' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 9          | DC             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 11"                           | 105° 30' 36"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| quốc lộ 47     | KX             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 44' 00"     | 105° 53' 56"   | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"   | E-48-8-A-c,<br>E-48-7-B-d       |
| kênh C6        | TV             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 54"     | 105° 30' 08"   | 19° 46' 59"      | 105° 34' 55"   | E-48-8-A-c,<br>E-48-7-B-d       |
| sông Cầu Mương | TV             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                | 19° 50' 47"      | 105° 32' 30"   | E-48-8-A-c                      |
| cầu Thọ Cường  | KX             | xã Thọ Cường    | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 07"                           | 105° 30' 54"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 1          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 49"                           | 105° 31' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 2          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 53"                           | 105° 32' 24"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 3          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 51"                           | 105° 32' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 4          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 00"                           | 105° 32' 42"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 5          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 57"                           | 105° 33' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 6          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 48"                           | 105° 32' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 7          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 36"                           | 105° 32' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 8          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 27"                           | 105° 32' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 9          | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 21"                           | 105° 32' 53"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 10         | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 01"                           | 105° 32' 46"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 11         | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 43"                           | 105° 33' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 12         | DC             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 33"                           | 105° 32' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                        |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------------|------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                        |                  |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ                  | Kinh độ          |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây)       | (Độ, phút, giây) |                                 |
| Quốc lộ 47     | KX             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       |                                       |                  | 19° 44' 00"      | 105° 53' 56"     | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"     | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| sông Cầu Mường | TV             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| Sông Nhom      | TV             | xã Thọ Dân      | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 1          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 42"                           | 105° 30' 36"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 2          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 31"                           | 105° 30' 47"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 3          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 51"                           | 105° 31' 01"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 4          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 44"                           | 105° 31' 16"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 5          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 40"                           | 105° 31' 05"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 6          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 22"                           | 105° 31' 23"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 7          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 58"                           | 105° 31' 23"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 8          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 55"                           | 105° 31' 41"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 9          | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 13"                           | 105° 31' 48"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 10         | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 19"                           | 105° 31' 44"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 11         | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 40"                           | 105° 32' 13"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 12         | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 42"                           | 105° 31' 52"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 13         | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 55"                           | 105° 31' 52"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 14         | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 54"                           | 105° 31' 41"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 15         | DC             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 07"                           | 105° 31' 44"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| Quốc lộ 47     | KX             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       |                                       |                  | 19° 44' 00"      | 105° 53' 56"     | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"     | E-48-8-A-c, E-48-7-B-d |                  |                                 |
| kênh C6        | TV             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       |                                       |                  | 19° 54' 54"      | 105° 30' 08"     | 19° 46' 59"      | 105° 34' 55"     | E-48-8-A-c, E-48-8-A-a |                  |                                 |
| Sông Hoàng     | TV             | xã Thọ Ngọc     | H. Triệu Sơn       |                                       |                  | 19° 54' 19"      | 105° 30' 00"     | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"     | E-48-8-A-a             |                  |                                 |
| xóm 1          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 13"                           | 105° 34' 41"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 2          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 08"                           | 105° 35' 02"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 4          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 58"                           | 105° 35' 13"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 5          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 57"                           | 105° 35' 20"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 6          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 07"                           | 105° 35' 17"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 7          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 10"                           | 105° 35' 24"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |
| xóm 8          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 10"                           | 105° 35' 31"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c             |                  |                                 |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |  |                           | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|--|---------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |  |                           |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |  |                           |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |  |                           |                                 |
| xóm 9          | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 21"                           | 105° 35' 38"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c                |                                 |
| xóm 10         | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 28"                           | 105° 35' 28"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c                |                                 |
| đường tỉnh 506 | KX             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   |  | E-48-8-A-c,<br>E-48-8-A-a |                                 |
| xóm 3A         | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 52"                           | 105° 34' 52"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c                |                                 |
| xóm 3B         | DC             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 43"                           | 105° 35' 17"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c                |                                 |
| Cầu Hào        | KX             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 35"                           | 105° 35' 10"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a                |                                 |
| Kênh Nam       | TV             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   |  | E-48-8-A-c,<br>E-48-8-A-a |                                 |
| Sông Hoàng     | TV             | xã Thọ Phú      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 19"     | 105° 30' 00"   | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"   |  | E-48-8-A-c                |                                 |
| thôn 1         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 40"                           | 105° 29' 35"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 2         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 10"                           | 105° 29' 53"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 3         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 15"                           | 105° 29' 35"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 4         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 24"                           | 105° 29' 24"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 5         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 51"                           | 105° 29' 24"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 6         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 34"                           | 105° 29' 06"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 7         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 49"                           | 105° 28' 52"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 8         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 26"                           | 105° 28' 41"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 9         | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 39"                           | 105° 28' 19"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 10        | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 38"                           | 105° 28' 02"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 11        | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 32"                           | 105° 28' 30"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 12        | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 33"                           | 105° 28' 55"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 13        | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 57"                           | 105° 27' 47"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 14        | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 15"                           | 105° 29' 10"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 15        | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 04"                           | 105° 28' 44"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 16        | DC             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 56"                           | 105° 29' 02"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| kênh C6        | TV             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 54"     | 105° 30' 08"   | 19° 46' 59"      | 105° 34' 55"   |  | E-48-7-B-d,<br>E-48-8-A-c |                                 |
| hồ Ngõ Cống    | TV             | xã Thọ Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 05"                           | 105° 28' 16"   |                 |                |                  |                |  | E-48-7-B-d                |                                 |
| thôn 1         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 31"                           | 105° 33' 54"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c                |                                 |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn 2         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 23"                           | 105° 34' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 3         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 41"                           | 105° 34' 26"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 4         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 49"                           | 105° 33' 58"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 5         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 43"                           | 105° 33' 36"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 10"                           | 105° 33' 32"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 7         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 24"                           | 105° 33' 07"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 8         | DC             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 27"                           | 105° 34' 19"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhcm      | TV             | xã Thọ Tân      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 54"                           | 105° 33' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 2         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 25"                           | 105° 33' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 3         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 17"                           | 105° 33' 40"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 4         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 12"                           | 105° 33' 54"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 5         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 25"                           | 105° 34' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 24"                           | 105° 34' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 7         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 34"                           | 105° 34' 34"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 8         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 02"                           | 105° 34' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 9         | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 10"                           | 105° 34' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 10        | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 59"                           | 105° 34' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 11        | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 55"                           | 105° 34' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 12        | DC             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 39"                           | 105° 34' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| quốc lộ 47     | KX             | xã Thọ Thế      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 44' 00"     | 105° 53' 56"   | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn Bắc Sơn   | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 08"                           | 105° 30' 54"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Bái Giang | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 59"                           | 105° 29' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Bình Trị  | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 48"                           | 105° 31' 08"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| kênh C6        | TV             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 54"     | 105° 30' 08"   | 19° 46' 59"      | 105° 34' 55"   | E-48-8-A-c                      |
| thôn Dân Tiến  | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 58"                           | 105° 30' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Hoà Xá    | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 47"                           | 105° 29' 38"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Hoàng Xá  | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 39"                           | 105° 31' 26"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn Hoàng Cừ  | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 11"                           | 105° 30' 15"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |  |            | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|--|------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |  |            |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |  |            |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |  |            |                                 |
| thôn Hữu Vỹ 1  | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 04"                           | 105° 30' 18"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c |                                 |
| thôn Hữu Vỹ 2  | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 39"                           | 105° 30' 29"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c |                                 |
| thôn Lạc Lâm   | DC             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 05"                           | 105° 30' 40"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c |                                 |
| Sông Nhơm      | TV             | xã Thọ Tiến     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   |  | E-48-8-A-c |                                 |
| thôn 1         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 24"                           | 105° 34' 19"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 2         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 08"                           | 105° 34' 19"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 3         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 13"                           | 105° 34' 34"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 4         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 51"                           | 105° 34' 48"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 5         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 45"                           | 105° 34' 41"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 6         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 38"                           | 105° 34' 41"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 7         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 48"                           | 105° 34' 34"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 8         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 36"                           | 105° 34' 34"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| thôn 9         | DC             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 24"                           | 105° 34' 41"   | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   |  | E-48-8-A-c |                                 |
| đường tỉnh 506 | KX             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| Cầu Hào        | KX             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 35"                           | 105° 35' 10"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-a |                                 |
| Kênh Nam       | TV             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   |  | E-48-8-A-a |                                 |
| Sông Hoàng     | TV             | xã Thọ Vực      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 19"     | 105° 30' 00"   | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"   |  | E-48-8-A-c |                                 |
| thôn 1         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 5"                            | 105° 38' 14"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 2         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 57"                           | 105° 38' 10"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 3         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 32"                           | 105° 38' 31"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 4         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 54"                           | 105° 39' 04"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 5         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 57"                           | 105° 39' 40"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 6         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 18"                           | 105° 39' 40"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 7         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 10"                           | 105° 39' 11"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 8         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 14"                           | 105° 38' 46"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| thôn 9         | DC             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       | 19° 48' 24"                           | 105° 38' 46"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-d |                                 |
| Kênh Nam       | TV             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 41"     | 105° 32' 31"   | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"   |  | E-48-8-A-d |                                 |
| Sông Hoàng     | TV             | xã Tiến Nông    | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 19"     | 105° 30' 00"   | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"   |  | E-48-8-A-d |                                 |
| xóm 1          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 12"                           | 105° 32' 31"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-c |                                 |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| xóm 2          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 09"                           | 105° 32' 06"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 3          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 48"                           | 105° 32' 17"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 4          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 51"                           | 105° 31' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 5          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 04"                           | 105° 31' 30"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 6          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 29"                           | 105° 31' 23"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 7          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 46"                           | 105° 31' 01"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 8          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 11"                           | 105° 31' 30"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 9          | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 42"                           | 105° 31' 34"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 10         | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 23"                           | 105° 32' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 11         | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 53"                           | 105° 32' 06"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| xóm 12         | DC             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 35"                           | 105° 32' 24"   | 19° 50' 09"     | 105° 38' 42"   | 19° 52' 28"      | 105° 27' 45"   | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 514 | KX             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       |                                       | 105° 31' 41"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| hồ Ao Lốc      | TV             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 18"                           | 105° 30' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| Núi Xưa        | SV             | xã Triệu Thành  | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 10"                           | 105° 35' 02"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 01"                           | 105° 35' 31"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 2         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 08"                           | 105° 35' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 3         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 11"                           | 105° 34' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 4         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 37"                           | 105° 35' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 5         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 38"                           | 105° 36' 18"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 36"                           | 105° 36' 32"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 7         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 58"                           | 105° 36' 29"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 8         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 44"                           | 105° 36' 40"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 9         | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 47' 26"                           | 105° 36' 36"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 10        | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 53"                           | 105° 35' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 11        | DC             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 42' 19"     | 105° 41' 04"   | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"   | E-48-8-A-c                      |
| đường tỉnh 506 | KX             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 54' 54"     | 105° 30' 08"   | 19° 46' 59"      | 105° 34' 55"   | E-48-8-A-c                      |
| kênh C6        | TV             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       |                                       |                |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| hồ Hương Sơn   | TV             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 46' 26"                           | 105° 35' 02"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhom      | TV             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   | E-48-8-A-c                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                  |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| Núi Nưa        | SV             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 45' 15"                           | 105° 33' 47"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| đỉnh U Bò      | SV             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       | 19° 44' 13"                           | 105° 34' 19"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-C-a                      |
| Khe Vực        | TV             | xã Văn Sơn      | H. Triệu Sơn       |                                       |                  | 19° 44' 37"      | 105° 34' 11"     | 19° 45' 44"      | 105° 36' 40"     |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 53"                           | 105° 33' 00"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 2         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 56"                           | 105° 33' 04"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 3         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 42"                           | 105° 33' 18"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 4         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 43"                           | 105° 33' 29"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 5         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 51"                           | 105° 33' 32"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 6         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 01"                           | 105° 33' 22"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 7         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 05"                           | 105° 33' 11"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 8         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 06"                           | 105° 33' 26"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 9         | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       | 19° 53' 08"                           | 105° 33' 19"     |                  |                  | 19° 42' 19"      | 105° 41' 04"     | 19° 54' 50"      | 105° 24' 40"     | E-48-8-A-a                      |
| đường tỉnh 506 | KX             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 54' 41"      | 105° 32' 31"     | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"     | E-48-8-A-a                      |
| Kênh Nam       | TV             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 54' 19"      | 105° 30' 00"     | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"     | E-48-8-A-a                      |
| Sông Hoàng     | TV             | xã Xuân Lộc     | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 1         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 35"                           | 105° 33' 04"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 2         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 32"                           | 105° 33' 00"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 3         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 34"                           | 105° 33' 21"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 4         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 15"                           | 105° 33' 25"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 5         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 11"                           | 105° 33' 32"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 23"                           | 105° 33' 47"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 7         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 29"                           | 105° 34' 01"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 8         | DC             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       | 19° 52' 16"                           | 105° 34' 23"     |                  |                  | 19° 54' 41"      | 105° 32' 31"     | 19° 40' 11"      | 105° 42' 52"     | E-48-8-A-a                      |
| Kênh Nam       | TV             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  | 19° 54' 19"      | 105° 30' 00"     | 19° 44' 24"      | 105° 44' 42"     | E-48-8-A-a, E-48-8-A-c          |
| Sông Hoàng     | TV             | xã Xuân Thịnh   | H. Triệu Sơn       |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 1         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 48"                           | 105° 31' 34"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 2         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 42"                           | 105° 31' 41"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 3         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 29"                           | 105° 31' 52"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |
| thôn 4         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 39"                           | 105° 31' 59"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-c                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn 5         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 50"                           | 105° 31' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 6         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 50' 43"                           | 105° 31' 52"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 7         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 20"                           | 105° 31' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 8         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 28"                           | 105° 32' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 9         | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 35"                           | 105° 31' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 10        | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 51' 37"                           | 105° 31' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| thôn 11        | DC             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       | 19° 49' 55"                           | 105° 31' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-c                      |
| quốc lộ 47     | KX             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 44' 00"     | 105° 53' 56"   | 19° 53' 36"      | 105° 24' 14"   | E-48-8-A-c                      |
| sông Cầu Mường | TV             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 51' 08"     | 105° 30' 23"   | 19° 50' 47"      | 105° 32' 30"   | E-48-8-A-c                      |
| Sông Nhơm      | TV             | xã Xuân Thọ     | H. Triệu Sơn       |                                       |                | 19° 48' 39"     | 105° 31' 13"   | 19° 39' 44"      | 105° 42' 50"   | E-48-8-A-c                      |
| khu phố 1      | DC             | TT. Thường Xuân | H. Thường Xuân     | 19° 54' 36"                           | 105° 20' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-a                      |
| khu phố 2      | DC             | TT. Thường Xuân | H. Thường Xuân     | 19° 54' 20"                           | 105° 20' 30"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-a                      |
| khu phố 3      | DC             | TT. Thường Xuân | H. Thường Xuân     | 19° 54' 26"                           | 105° 20' 43"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-a                      |
| khu phố 4      | DC             | TT. Thường Xuân | H. Thường Xuân     | 19° 53' 55"                           | 105° 21' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-a                      |
| khu phố 5      | DC             | TT. Thường Xuân | H. Thường Xuân     | 19° 53' 58"                           | 105° 21' 20"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-a                      |
| đường tỉnh 507 | KX             | TT. Thường Xuân | H. Thường Xuân     |                                       |                | 20° 03' 25"     | 104° 57' 40"   | 19° 54' 44"      | 105° 24' 14"   | E-48-7-B-a                      |
| Đồi Chẹ        | SV             | TT. Thường Xuân | H. Thường Xuân     | 19° 54' 06"                           | 105° 20' 28"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-a                      |
| đồn 505        | KX             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 20° 03' 07"                           | 105° 00' 59"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| đường tỉnh 507 | KX             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     |                                       |                | 20° 03' 25"     | 104° 57' 40"   | 19° 54' 44"      | 105° 24' 14"   | F-48-91-C                       |
| pu Bán Mua     | SV             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 19° 58' 35"                           | 105° 01' 12"   |                 |                |                  |                | E-48-7-A                        |
| pu Bán Nưa     | SV             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 19° 59' 10"                           | 105° 03' 07"   |                 |                |                  |                | E-48-7-A                        |
| Bản Cạn        | DC             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 20° 03' 06"                           | 105° 00' 53"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| Pu Cạn         | SV             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 20° 01' 43"                           | 104° 59' 56"   |                 |                |                  |                | F-48-90-D                       |
| pu Canh Cò     | SV             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 19° 58' 24"                           | 104° 59' 42"   |                 |                |                  |                | E-48-6-B                        |
| Bản Chiềng     | DC             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 20° 02' 22"                           | 105° 01' 27"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| Bản Đục        | DC             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 20° 00' 51"                           | 104° 57' 06"   |                 |                |                  |                | F-48-90-D                       |
| Suối Đục       | TV             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     |                                       |                | 20° 00' 55"     | 104° 58' 34"   | 20° 01' 00"      | 104° 57' 29"   | F-48-90-D                       |
| Bản Dưn        | DC             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     | 20° 02' 39"                           | 105° 03' 24"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| Suối Dưn       | TV             | xã Bát Mọt      | H. Thường Xuân     |                                       |                | 20° 04' 15"     | 105° 03' 22"   | 20° 03' 25"      | 105° 04' 01"   | F-48-91-C                       |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |             |                      | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|-------------|----------------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |             |                      |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |             |                      |                                 |
|               |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |             |                      |                                 |
| Suối Hàn      | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 58' 14"     | 105° 04' 08"   | 19° 56' 47"      | 105° 04' 59"   |             | E-48-7-A             |                                 |
| suối Hia Hang | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 20° 04' 35"     | 104° 58' 37"   | 20° 03' 48"      | 104° 58' 26"   |             | F-48-90-D            |                                 |
| suối Hìn Hé   | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 | 104° 58' 29"   | 20° 03' 46"      | 104° 58' 54"   |             | F-48-90-D            |                                 |
| Bản Hón       | DC             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 02' 23"                           | 105° 00' 27"   |                 |                |                  |                |             | F-48-91-C            |                                 |
| Suối Hón      | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 | 104° 58' 59"   | 20° 02' 54"      | 105° 00' 43"   |             | F-48-90-D, F-48-91-C |                                 |
| pu Hón Han    | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 19° 59' 01"                           | 105° 05' 20"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-A             |                                 |
| pu Huối Sai   | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 04' 45"                           | 105° 04' 34"   |                 |                |                  |                |             | F-48-91-C            |                                 |
| Nặm Ken       | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 | 104° 57' 37"   | 19° 58' 37"      | 104° 57' 52"   | 20° 01' 08" | 105° 06' 22"         | F-48-91-C, E-48-6-B, E-48-7-A   |
| núi Kềng Phạ  | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 01' 09"                           | 104° 55' 08"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-90-D                       |
| Suối Kết      | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 20° 02' 18"     | 105° 01' 55"   | 20° 02' 03"      | 105° 02' 35"   |             |                      | F-48-91-C                       |
| Bản Khèo      | DC             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 02' 35"                           | 104° 57' 58"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-90-D                       |
| Suối Khèo     | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 20° 02' 34"     | 104° 58' 12"   | 20° 03' 23"      | 104° 57' 40"   |             |                      | F-48-90-D                       |
| núi Lăng Bán  | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 04' 49"                           | 104° 58' 55"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-90-D                       |
| Suối Luông    | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 | 105° 00' 54"   | 20° 04' 29"      | 105° 00' 43"   | 20° 02' 54" | 105° 00' 43"         | F-48-90-D, F-48-91-C            |
| Pu Mong       | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 19° 57' 15"                           | 105° 00' 22"   |                 |                |                  |                |             |                      | E-48-7-A                        |
| suối Nặm Khèn | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 56' 47"     | 105° 04' 57"   | 19° 55' 28"      | 105° 08' 06"   |             |                      | E-48-7-A                        |
| suối Nặm Sung | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 56' 45"     | 105° 01' 47"   | 19° 56' 47"      | 105° 04' 57"   |             |                      | E-48-7-A                        |
| Pu Nhíp       | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 19° 56' 23"                           | 105° 02' 53"   |                 |                |                  |                |             |                      | E-48-7-A                        |
| suối Pa Hóc   | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 | 104° 58' 55"   | 20° 03' 50"      | 104° 58' 16"   | 20° 03' 48" | 104° 58' 26"         | F-48-90-D                       |
| núi Phả Cọ    | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 02' 51"                           | 104° 58' 55"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-90-D                       |
| núi Phay Mạy  | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 05' 07"                           | 104° 59' 37"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-90-D                       |
| pu Phay Mạy   | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 05' 34"                           | 105° 00' 18"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-91-C                       |
| suối Phi Tai  | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                | 20° 05' 34"      | 104° 59' 17"   | 20° 04' 29" | 104° 59' 13"         | F-48-90-D                       |
| Bản Phổng     | DC             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 02' 11"                           | 105° 02' 55"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-91-C                       |
| Bản Phổng     | DC             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 00' 42"                           | 105° 03' 05"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-91-C                       |
| núi Phù Huột  | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 02' 47"                           | 104° 56' 46"   |                 |                |                  |                |             |                      | F-48-90-D                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |             |                           | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|-------------|---------------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |             |                           |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |             |                           |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |             |                           |                                 |
| núi Pù Cu      | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 04' 25"                           | 105° 03' 09"   |                 |                |                  |                |             | F-48-91-C                 |                                 |
| núi Pù Hại     | SV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 05' 00"                           | 105° 01' 31"   |                 |                |                  |                |             | F-48-91-C                 |                                 |
| Bản Ruộng      | DC             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 20° 03' 59"                           | 104° 58' 47"   |                 |                |                  |                |             | F-48-90-D                 |                                 |
| suối Sậy Kày   | TV             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 59' 49"     | 104° 56' 31"   | 20° 02' 13"      | 104° 55' 57"   |             | F-48-90-D                 |                                 |
| Bản Vịn        | DC             | xã Bát Mọt      | H. Trường Xuân     | 19° 59' 42"                           | 104° 59' 10"   |                 |                |                  |                |             | E-48-6-B                  |                                 |
| Thôn Kha       | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 22"                           | 105° 19' 28"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| thôn An Nhân   | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 39"                           | 105° 21' 18"   |                 |                | 19° 46' 29"      | 105° 20' 34"   | 19° 47' 59" | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-d |                                 |
| Suối Bót       | TV             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Thôn Bường     | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 48' 34"                           | 105° 19' 56"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Pu Chè         | SV             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 05"                           | 105° 19' 41"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Suối Chiềng    | TV             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 50' 08"     | 105° 19' 22"   | 19° 48' 16"      | 105° 22' 37"   |             | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-d |                                 |
| Thôn Chiềng    | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 48' 16"                           | 105° 20' 37"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Pu Chua        | SV             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 08"                           | 105° 22' 23"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Sông Đản       | TV             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 43' 45"     | 105° 26' 12"   | 19° 52' 34"      | 105° 21' 32"   |             | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-d |                                 |
| Thôn Hún       | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 15"                           | 105° 20' 02"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Pu Kha         | SV             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 19"                           | 105° 18' 11"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Thôn Mơ        | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 04"                           | 105° 22' 06"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| thôn Ngọc Trà  | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 45' 20"                           | 105° 21' 30"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Bù Ngua        | SV             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 36"                           | 105° 19' 05"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Thôn Nhàng     | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 48' 09"                           | 105° 21' 48"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| thôn Sông Đản  | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 09"                           | 105° 22' 24"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| Thôn Thảm      | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 27"                           | 105° 21' 52"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| thôn Tráng Cát | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 39"                           | 105° 21' 56"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| thôn Yên Mỹ    | DC             | xã Luận Khê     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 00"                           | 105° 21' 35"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-c                |                                 |
| núi Bờ Ban     | SV             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 47' 39"                           | 105° 26' 22"   |                 |                |                  |                |             | E-48-7-B-d                |                                 |
| Hón Cánh       | TV             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 49' 54"     | 105° 22' 32"   | 19° 49' 49"      | 105° 21' 54"   |             | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-d |                                 |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Cao Tiến     | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 49' 07"                           | 105° 23' 14"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| Pu Chùa           | SV             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 47' 24"                           | 105° 24' 36"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| Suối Dài          | TV             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 44' 46"     | 105° 29' 13"   | 19° 45' 06"      | 105° 25' 25"   |                |                | E-48-7-B-d                      |
| Sông Đản          | TV             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                | 19° 43' 45"      | 105° 26' 12"   | 19° 52' 34"    | 105° 21' 32"   | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-d       |
| đường Hồ Chí Minh | KX             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                |                  |                | 19° 26' 37"    | 105° 26' 53"   | E-48-7-B-d                      |
| thôn Liên Thành   | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 48' 23"                           | 105° 23' 26"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| Suối Ngồn         | TV             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                | 19° 48' 03"      | 105° 25' 16"   | 19° 49' 14"    | 105° 22' 26"   | E-48-7-B-d,<br>E-48-7-B-c       |
| Núi Rồng          | SV             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 48' 33"                           | 105° 24' 14"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Sơn Cao      | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 49' 54"                           | 105° 24' 07"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Sơn Minh     | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 50' 06"                           | 105° 23' 35"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Thành Thắng  | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 46' 40"                           | 105° 26' 01"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Thiệu Hợp    | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 49' 22"                           | 105° 22' 28"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| thôn Thống Nhất   | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 48' 27"                           | 105° 23' 38"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Tiến Hưng 1  | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 48' 23"                           | 105° 24' 09"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| thôn Tiến Hưng 2  | DC             | xã Luận Thành   | H. Trường Xuân     | 19° 48' 31"                           | 105° 25' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-d                      |
| đường tỉnh 507    | KX             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |                | 20° 03' 25"     | 104° 57' 40"   | 19° 54' 44"      | 105° 24' 14"   |                |                | E-48-7-A,<br>E-48-7-B-a         |
| Pu Me             | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 55' 32"                           | 105° 18' 36"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-a                      |
| bù Bù Khoai       | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 20° 00' 03"                           | 105° 13' 43"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| núi Bù Ran        | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 20° 00' 24"                           | 105° 12' 42"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-91-C                       |
| núi Bù Tôn        | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 20° 00' 45"                           | 105° 12' 14"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-91-C                       |
| Pu Cáy            | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 56' 17"                           | 105° 15' 31"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-a                      |
| đồi Cây Trám      | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 20° 00' 21"                           | 105° 16' 09"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-a                      |
| Hòn Chiềng        | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 59' 46"     | 105° 14' 28"   | 19° 57' 52"      | 105° 14' 24"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Sông Chu          | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 55' 20"     | 105° 07' 59"   | 19° 53' 02"      | 105° 45' 23"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Suối Cơn          | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 58' 08"     | 105° 14' 53"   | 19° 56' 55"      | 105° 14' 28"   |                |                | E-48-7-A,<br>E-48-7-B-a         |
| Pu Cui            | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 20° 00' 23"                           | 105° 10' 57"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-91-C                       |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |               |                 |               |                  |               |  |            | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|---------------|------------------|---------------|--|------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |               | Toạ độ điểm đầu |               | Toạ độ điểm cuối |               |  |            |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ       | Vĩ độ           | Kinh độ       | Vĩ độ            | Kinh độ       |  |            |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,gây)                         | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)   | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)    | (Độ,phút,gây) |  |            |                                 |
| Suối Dai         | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 58' 06"     | 105° 12' 51"  | 19° 58' 45"      | 105° 13' 05"  |  | E-48-7-A   |                                 |
| Suối Đổng        | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 59' 33"     | 105° 12' 54"  | 19° 58' 55"      | 105° 12' 54"  |  | E-48-7-A   |                                 |
| Hón Đường        | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |               |                 | 105° 15' 04"  | 19° 56' 50"      | 105° 19' 16"  |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Núi Hay          | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 57' 57"                           | 105° 12' 50"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-A   |                                 |
| Sông Khao        | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |               | 20° 01' 08"     | 105° 06' 22"  | 19° 55' 11"      | 105° 14' 41"  |  | E-48-7-A   |                                 |
| pu Khoai Lon     | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 56' 55"                           | 105° 13' 48"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-A   |                                 |
| thôn Lương Thiện | DC             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 57' 52"                           | 105° 17' 00"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Lương Thịnh | DC             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 58' 59"                           | 105° 15' 57"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Minh Ngọc   | DC             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 56' 09"                           | 105° 17' 05"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Minh Quang  | DC             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 56' 54"                           | 105° 17' 13"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Hón Mương        | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |               | 20° 00' 18"     | 105° 11' 46"  | 19° 58' 58"      | 105° 12' 54"  |  | E-48-7-A   |                                 |
| thôn Ngọc Sơn    | DC             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 58' 06"                           | 105° 16' 29"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Ngọc Thượng | DC             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 59' 55"                           | 105° 15' 13"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Hón Nguồn        | TV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 56' 04"     | 105° 16' 30"  | 19° 57' 08"      | 105° 16' 59"  |  | E-48-7-B-a |                                 |
| núi Pha Máy      | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 55' 26"                           | 105° 16' 37"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| pu Pha Vàng      | SV             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 57' 29"                           | 105° 13' 19"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-A   |                                 |
| thôn Trung Thành | DC             | xã Lương Sơn    | H. Trường Xuân     | 19° 57' 21"                           | 105° 16' 27"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| đường tỉnh 507   | KX             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     |                                       |               | 20° 03' 25"     | 104° 57' 40"  | 19° 54' 44"      | 105° 24' 14"  |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Pu Mẹ            | SV             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 55' 32"                           | 105° 18' 36"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Sông Âm          | TV             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     |                                       |               | 20° 13' 16"     | 105° 06' 53"  | 19° 55' 29"      | 105° 22' 16"  |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Hón Đường        | TV             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     |                                       |               | 20° 00' 30"     | 105° 15' 04"  | 19° 56' 50"      | 105° 19' 16"  |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Hoà Lâm     | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 53"                           | 105° 20' 23"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Hưng Long   | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 53"                           | 105° 21' 05"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Hón Ngơn         | TV             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 54' 52"     | 105° 19' 05"  | 19° 54' 51"      | 105° 20' 10"  |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Phú Vinh    | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 36"                           | 105° 19' 51"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Quyết Tiến  | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 56' 19"                           | 105° 19' 10"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| Hón Ván          | TV             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 54' 51"     | 105° 20' 10"  | 19° 55' 28"      | 105° 20' 56"  |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Xuân Lập    | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 56' 02"                           | 105° 19' 48"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |
| thôn Xuân Liên   | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 55' 16"                           | 105° 19' 59"  |                 |               |                  |               |  | E-48-7-B-a |                                 |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình          |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                  |                                          |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                          |
|                   |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                          |
| thôn Xuân Thắng   | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 55' 33"                           | 105° 20' 17"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                               |
| thôn Xuân Thành   | DC             | xã Ngọc Phụng   | H. Trường Xuân     | 19° 56' 00"                           | 105° 19' 28"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                               |
| Suối Bót          | TV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 46' 29"      | 105° 20' 34"     | 19° 47' 59"      | 105° 22' 48"     |                  |                  | E-48-7-B-d,<br>E-48-7-B-c                |
| Pu Cánh           | SV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 46' 13"                           | 105° 24' 00"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| Pu Chua           | SV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 46' 08"                           | 105° 22' 23"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                               |
| Pu Chùa           | SV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 47' 24"                           | 105° 24' 36"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| Suối Dài          | TV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 44' 46"      | 105° 29' 13"     | 19° 45' 06"      | 105° 25' 25"     |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| Sông Đền          | TV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 43' 45"      | 105° 26' 12"     | 19° 52' 34"      | 105° 21' 32"     |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| núi Đồng Nong     | SV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 44' 10"                           | 105° 24' 19"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-D-b                               |
| Sông Đót          | TV             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 44' 29"      | 105° 18' 03"     | 19° 46' 27"      | 105° 23' 56"     |                  |                  | E-48-7-B-d,<br>E-48-7-B-c,<br>E-48-7-D-a |
| đường Hồ Chí Minh | KX             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 20° 21' 59"      | 105° 31' 19"     | 19° 26' 37"      | 105° 26' 53"     |                  |                  | E-48-7-B-d,<br>E-48-7-D-b                |
| thôn Thành Đơn    | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 47' 10"                           | 105° 24' 04"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| thôn Thành Hạ     | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 45' 44"                           | 105° 23' 34"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| thôn Thành Lai    | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 44' 06"                           | 105° 23' 18"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-D-b                               |
| thôn Thành Lâm    | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 44' 43"                           | 105° 24' 25"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-D-b                               |
| thôn Thành Lâm    | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 46' 42"                           | 105° 22' 10"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                               |
| thôn Thành Lợi    | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 45' 38"                           | 105° 24' 57"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| thôn Thành Lợi    | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 44' 53"                           | 105° 22' 33"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-D-b                               |
| thôn Thành Lợp    | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 45' 59"                           | 105° 22' 47"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-D-b                               |
| thôn Thành Năng   | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 47' 01"                           | 105° 22' 52"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| thôn Thành Rô     | DC             | xã Tân Thành    | H. Trường Xuân     | 19° 45' 01"                           | 105° 23' 54"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                               |
| thôn Thành Thượng | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 53' 37"                           | 105° 22' 09"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                               |
| thôn 1            | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 53' 37"                           | 105° 22' 09"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                               |
| thôn 2            | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 53' 26"                           | 105° 22' 18"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                               |
| thôn 3            | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 53' 19"                           | 105° 22' 18"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                               |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |               |                 |               |                  |               |                                          |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|---------------|------------------|---------------|------------------------------------------|--|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |               | Toạ độ điểm đầu |               | Toạ độ điểm cuối |               |                                          |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ       | Vĩ độ           | Kinh độ       | Vĩ độ            | Kinh độ       |                                          |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,gây)                         | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)   | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)    | (Độ,phút,gây) |                                          |  |                                 |
| Sông Chu         | TV             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 55' 20"     | 105° 07' 59"  | 19° 53' 02"      | 105° 45' 23"  | E-48-7-B-a,<br>E-48-7-B-b,<br>E-48-7-B-d |  |                                 |
| Sông Đản         | TV             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 43' 45"     | 105° 26' 12"  | 19° 52' 34"      | 105° 21' 32"  | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-a                |  |                                 |
| thôn Đông Xuân   | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 52' 59"                           | 105° 22' 07"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| thôn Hồng Kỳ     | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 53' 23"                           | 105° 21' 40"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| Núi Nôm          | SV             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 52' 07"                           | 105° 20' 56"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| thôn Thanh Cao   | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 52' 33"                           | 105° 21' 21"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| thôn Thanh Long  | DC             | xã Thọ Thanh    | H. Trường Xuân     | 19° 53' 05"                           | 105° 20' 59"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| Nậm Ấc           | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 44' 10"     | 105° 09' 02"  | 19° 48' 53"      | 105° 15' 07"  | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-A                  |  |                                 |
| Suối Bọng        | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 52' 15"     | 105° 14' 12"  | 19° 53' 29"      | 105° 15' 30"  | E-48-7-A                                 |  |                                 |
| thôn Bù Đồn      | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 28"                           | 105° 15' 31"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| thôn Cang Khèn   | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 05"                           | 105° 15' 12"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Hón Cánh         | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 50' 43"     | 105° 18' 33"  | 19° 51' 11"      | 105° 16' 41"  | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Pú Cho           | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 53' 47"                           | 105° 10' 32"  |                 |               |                  |               | E-48-7-A                                 |  |                                 |
| Sông Chu         | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 55' 20"     | 105° 07' 59"  | 19° 53' 02"      | 105° 45' 23"  | E-48-7-A,<br>E-48-7-B-a,<br>E-48-7-B-c   |  |                                 |
| thôn Công Thương | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 29"                           | 105° 15' 48"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Pu Đằm           | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 24"                           | 105° 17' 53"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Sông Đát         | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 48' 53"     | 105° 15' 07"  | 19° 52' 22"      | 105° 16' 55"  | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Suối Hân         | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 51' 56"     | 105° 11' 50"  | 19° 52' 15"      | 105° 14' 12"  | E-48-7-A                                 |  |                                 |
| thôn Hang Cẩu    | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 38"                           | 105° 14' 38"  |                 |               |                  |               | E-48-7-A                                 |  |                                 |
| pu Huối Cà       | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 24"                           | 105° 12' 25"  |                 |               |                  |               | E-48-7-A                                 |  |                                 |
| Pú Huột          | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 02"                           | 105° 15' 29"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Hón Kén          | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 50' 57"     | 105° 15' 11"  | 19° 50' 07"      | 105° 14' 10"  | E-48-7-A,<br>E-48-7-B-c                  |  |                                 |
| Pu Kha           | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 19"                           | 105° 18' 11"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| Thôn Khảm      | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 57"                           | 105° 13' 27"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Pù Không       | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 54' 46"                           | 105° 14' 27"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Núi Khu        | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 55' 09"                           | 105° 12' 16"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Pu Lầu         | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 48' 54"                           | 105° 14' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Suối Lầy       | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 51' 40"     | 105° 14' 06"   | 19° 50' 07"      | 105° 14' 10"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Nậm Lẹ         | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 48' 00"     | 105° 11' 38"   | 19° 48' 53"      | 105° 15' 07"   |                |                | E-48-7-A,<br>E-48-7-B-c         |
| thôn Lùm Nưa   | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 04"                           | 105° 15' 47"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Sông Luộc      | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 44' 57"     | 105° 20' 09"   | 19° 49' 58"      | 105° 16' 08"   |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Suối Măng      | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 50' 56"     | 105° 12' 26"   | 19° 50' 07"      | 105° 14' 10"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Suối Men       | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 55' 19"     | 105° 11' 31"   | 19° 56' 21"      | 105° 11' 10"   |                |                | E-48-7-A                        |
| pu Mo Láo      | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 21"                           | 105° 13' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| thôn Ná Cọng   | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 29"                           | 105° 14' 27"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| thôn Ná Mén    | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 18"                           | 105° 14' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| hồ Ná Nhà      | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 03"                           | 105° 14' 38"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Pu Nhó         | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 30"                           | 105° 16' 16"   |                 |                | 19° 50' 08"      | 105° 11' 46"   | 19° 49' 45"    | 105° 13' 30"   | E-48-7-A                        |
| Suối Nhòng     | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 54"                           | 105° 13' 56"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Thôn Nhòng     | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 48' 09"                           | 105° 14' 38"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Pu Páu         | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 49' 40"     | 105° 14' 38"   | 19° 49' 35"      | 105° 15' 36"   |                |                | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-A         |
| Huổi Pen       | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Thôn Quạn      | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 22"                           | 105° 13' 44"   |                 |                |                  |                | 19° 55' 45"    | 105° 13' 52"   | E-48-7-A                        |
| Suối Sán       | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 56' 16"     | 105° 12' 29"   |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| thôn Thác Làng | DC             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 40"                           | 105° 16' 33"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| pu Trăm Hiêng  | SV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 37"                           | 105° 16' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Suối Ý         | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                |                  |                | 19° 55' 22"    | 105° 13' 52"   | E-48-7-A                        |
| Suối Yên       | TV             | xã Vạn Xuân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 53' 33"     | 105° 10' 33"   | 19° 55' 05"      | 105° 14' 10"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Pu Mệ          | SV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 55' 32"                           | 105° 18' 36"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-a                      |
| Pu Cáy         | SV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 56' 17"                           | 105° 15' 31"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-a                      |
| Đồi Chẹ        | SV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 54' 06"                           | 105° 20' 28"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-a                      |

| Địa danh           | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |               |                 |               |                  |               |                                          |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|--------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|---------------|------------------|---------------|------------------------------------------|--|---------------------------------|
|                    |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |               | Toạ độ điểm đầu |               | Toạ độ điểm cuối |               |                                          |  |                                 |
|                    |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ       | Vĩ độ           | Kinh độ       | Vĩ độ            | Kinh độ       |                                          |  |                                 |
|                    |                |                 |                    | (Độ,phút,gây)                         | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)   | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)    | (Độ,phút,gây) |                                          |  |                                 |
| Sông Chu           | TV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 55' 20"     | 105° 07' 59"  | 19° 53' 02"      | 105° 45' 23"  | E-48-7-B-a,<br>E-48-7-A,<br>E-48-7-B-c   |  |                                 |
| Sông Khao          | TV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 20° 01' 08"     | 105° 06' 22"  | 19° 55' 11"      | 105° 14' 41"  | E-48-7-A                                 |  |                                 |
| pu Khoai Lon       | SV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 56' 55"                           | 105° 13' 48"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| núi Pha Máy        | SV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 55' 26"                           | 105° 16' 37"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| thôn Thanh Xuân    | DC             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 51"                           | 105° 18' 24"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| thôn Tiến Sơn 1    | DC             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 53' 41"                           | 105° 18' 26"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| thôn Tiến Sơn 2    | DC             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 48"                           | 105° 17' 49"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| Pu Toóc            | SV             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 51' 57"                           | 105° 18' 32"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| thôn Trung Chính   | DC             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 54' 14"                           | 105° 19' 48"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| thôn Xuân Minh     | DC             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 53' 10"                           | 105° 19' 45"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| thôn Xuân Quang    | DC             | xã Xuân Cẩm     | H. Trường Xuân     | 19° 54' 00"                           | 105° 20' 00"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-a                               |  |                                 |
| Pu Chè             | SV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 05"                           | 105° 19' 41"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Pu Toóc            | SV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 51' 57"                           | 105° 18' 32"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Hón Cánh           | TV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 49' 54"     | 105° 22' 32"  | 19° 49' 49"      | 105° 21' 54"  | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-d                |  |                                 |
| Hón Cát            | TV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 51' 11"     | 105° 20' 31"  | 19° 51' 09"      | 105° 20' 53"  | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| Sông Chu           | TV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 55' 20"     | 105° 07' 59"  | 19° 53' 02"      | 105° 45' 23"  | E-48-7-B-b,<br>E-48-7-B-a,<br>E-48-7-B-d |  |                                 |
| Sông Đản           | TV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 43' 45"     | 105° 26' 12"  | 19° 52' 34"      | 105° 21' 32"  | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-a                |  |                                 |
| Hón Lù             | TV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     |                                       |               | 19° 50' 58"     | 105° 24' 11"  | 19° 51' 18"      | 105° 21' 07"  | E-48-7-B-c,<br>E-48-7-B-d                |  |                                 |
| thôn Nam Cao       | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 06"                           | 105° 22' 53"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-d                               |  |                                 |
| Núi Nôm            | SV             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 07"                           | 105° 20' 56"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| thôn Quyết Thắng 1 | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 51' 33"                           | 105° 22' 10"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| thôn Quyết Thắng 2 | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 51' 44"                           | 105° 21' 46"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-c                               |  |                                 |
| thôn Quyết Tiến    | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 38"                           | 105° 23' 43"  |                 |               |                  |               | E-48-7-B-d                               |  |                                 |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 |                  | Kinh độ          |                  | Vĩ độ            |                  | Kinh độ          |                  |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn Thành Công  | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 24"                           | 105° 22' 34"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| thôn Thành Tiến  | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 51"                           | 105° 22' 57"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-d                      |
| thôn Thống Nhất  | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 51' 13"                           | 105° 21' 07"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| thôn Trung Thành | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 04"                           | 105° 22' 27"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| thôn Trung Tiến  | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 33"                           | 105° 22' 30"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-b                      |
| thôn Vĩnh Quang  | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 50' 54"                           | 105° 21' 56"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| thôn Xuân Minh 1 | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 23"                           | 105° 20' 08"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| thôn Xuân Minh 2 | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 52' 23"                           | 105° 20' 05"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Xuân Thắng  | DC             | xã Xuân Cao     | H. Trường Xuân     | 19° 51' 21"                           | 105° 20' 36"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| Nậm A            | TV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 43' 45"      | 105° 09' 07"     | 19° 48' 53"      | 105° 15' 07"     |                  |                  | E-48-7-A,<br>E-48-7-C           |
| pu Cát Xa        | SV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 44' 00"                           | 105° 08' 46"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-C                        |
| Thôn Chinh       | DC             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 46' 12"                           | 105° 13' 48"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| thôn Cụt A       | DC             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 45' 24"                           | 105° 13' 34"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Suối Giang       | TV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 46' 22"      | 105° 14' 02"     | 19° 47' 05"      | 105° 13' 59"     |                  |                  | E-48-7-A,<br>E-48-7-B-c         |
| Thôn Giang       | DC             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 45' 24"                           | 105° 15' 36"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Hành        | DC             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 47' 52"                           | 105° 15' 13"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| Hón Háy          | TV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 42' 55"      | 105° 12' 40"     | 19° 44' 13"      | 105° 12' 36"     |                  |                  | E-48-7-C                        |
| Pu Hum           | SV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 47' 38"                           | 105° 13' 37"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| pu Kém Cốc       | SV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 46' 40"                           | 105° 12' 36"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Hón Lê           | TV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 45' 46"      | 105° 12' 36"     | 19° 47' 05"      | 105° 13' 59"     |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Pu Páu           | SV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 48' 09"                           | 105° 14' 38"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| pu Tền Quang     | SV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 47' 16"                           | 105° 16' 16"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Thống       | DC             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 47' 13"                           | 105° 14' 05"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| pu Trầm Hiêng    | SV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 47' 37"                           | 105° 16' 05"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| thôn Tú Tạo      | DC             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 45' 58"                           | 105° 13' 26"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Pu Vành          | SV             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 46' 49"                           | 105° 15' 43"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Xeo         | DC             | xã Xuân Chinh   | H. Trường Xuân     | 19° 46' 36"                           | 105° 14' 46"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| đường tỉnh 519    | KX             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 20° 03' 25"      | 104° 57' 40"     | 19° 54' 44"      | 105° 24' 14"     | E-48-7-B-a,<br>E-48-7-B-b       |
| Sông Âm           | TV             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| cầu Bái Thượng    | KX             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 53' 56"                           | 105° 22' 34"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-b                      |
| đập Bái Thượng    | KX             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 53' 46"                           | 105° 22' 37"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-b                      |
| Sông Chu          | TV             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 55' 20"      | 105° 07' 59"     | 19° 53' 02"      | 105° 45' 23"     | E-48-7-B-a,<br>E-48-7-B-b       |
| thôn Tân Lập      | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 50"                           | 105° 21' 31"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Thống Nhất 1 | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 02"                           | 105° 22' 08"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Thống Nhất 2 | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 13"                           | 105° 22' 01"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Thống Nhất 3 | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 53' 56"                           | 105° 21' 51"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Tiến Long    | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 53' 55"                           | 105° 22' 26"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Vụ Bản 1     | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 38"                           | 105° 22' 00"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Vụ Bản 2     | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 55"                           | 105° 21' 55"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Xuân Thịnh   | DC             | xã Xuân Dương   | H. Trường Xuân     | 19° 54' 37"                           | 105° 22' 18"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-B-a                      |
| thôn Bọng Nàng    | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 46' 51"                           | 105° 11' 12"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| thôn Bàn Tạn      | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 47' 18"                           | 105° 12' 02"     |                  |                  | 19° 46' 56"      | 105° 11' 24"     | E-48-7-A                        |
| Suối Bọng         | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| pu Cát Xa         | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 44' 00"                           | 105° 08' 46"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-C                        |
| Bù Chè            | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 42"                           | 105° 14' 06"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Làng Chè          | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 16"                           | 105° 13' 12"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Bù Cọc            | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 49' 02"                           | 105° 12' 04"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| thôn Cộc Chè      | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 17"                           | 105° 12' 47"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Thôn Dài          | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 32"                           | 105° 13' 34"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Suối Đường        | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 47' 34"      | 105° 09' 07"     | 19° 47' 51"      | 105° 12' 15"     | E-48-7-A                        |
| thôn Đường Bai    | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 47' 56"                           | 105° 09' 59"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Bù Gió            | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 46' 54"                           | 105° 08' 57"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Bù Hầm            | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 08"                           | 105° 07' 34"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| bù Hón Ná Ca      | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 50' 14"                           | 105° 08' 38"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Pu Hum            | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 47' 38"                           | 105° 13' 37"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|               |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| pu Huối Cà    | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 49' 24"                           | 105° 12' 25"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| pu Kẽm Cốc    | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 46' 40"                           | 105° 12' 36"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Suối Lầu      | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 50' 01"     | 105° 11' 31"   | 19° 49' 02"      | 105° 11' 20"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Pu Lầu        | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 54"                           | 105° 14' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Nậm Lệ        | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 48' 00"     | 105° 11' 38"   | 19° 48' 53"      | 105° 15' 07"   |                |                | E-48-7-A                        |
| thôn Lệ Tà    | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 47' 53"                           | 105° 11' 57"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| thôn Liên Sơn | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 33"                           | 105° 11' 31"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| pu Mo Láo     | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 49' 21"                           | 105° 13' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| suối Mủ Lóng  | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 47' 31"     | 105° 08' 31"   | 19° 47' 34"      | 105° 09' 07"   |                |                | E-48-7-A                        |
| suối Na Ca    | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 50' 20"     | 105° 08' 46"   | 19° 48' 00"      | 105° 11' 38"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Pu Páu        | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 09"                           | 105° 14' 38"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Suối Pụn      | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 45' 46"     | 105° 11' 31"   | 19° 46' 46"      | 105° 11' 49"   |                |                | E-48-7-A                        |
| Suối Soi      | TV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 48' 38"     | 105° 09' 18"   | 19° 48' 47"      | 105° 11' 10"   |                |                | E-48-7-A                        |
| bù Ta Leo     | SV             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 50' 52"                           | 105° 10' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| thôn Xuân Ngủ | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 47' 43"                           | 105° 12' 27"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| thôn Xuân Sơn | DC             | xã Xuân Lệ      | H. Trường Xuân     | 19° 48' 40"                           | 105° 11' 15"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-A                        |
| Làng Bà       | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 03"                           | 105° 17' 06"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Suối Bồng     | TV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 48' 26"     | 105° 18' 22"   | 19° 47' 43"      | 105° 17' 20"   |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Suối Cánh     | TV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 49' 13"     | 105° 17' 31"   | 19° 49' 16"      | 105° 16' 34"   |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Chiềng   | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 06"                           | 105° 17' 20"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Cốc      | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 45"                           | 105° 17' 41"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Làng Đại      | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 11"                           | 105° 17' 37"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Pu Đầm        | SV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 24"                           | 105° 17' 53"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Suối Đản      | TV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 47' 36"     | 105° 18' 32"   | 19° 47' 42"      | 105° 17' 35"   |                |                | E-48-7-B-c                      |
| làng Đản Dưới | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 46"                           | 105° 17' 35"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| làng Đản Trên | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 29"                           | 105° 17' 42"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Làng Dao      | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 58"                           | 105° 17' 10"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |
| Sông Luộc     | TV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 44' 57"     | 105° 20' 09"   | 19° 49' 58"      | 105° 16' 08"   |                |                | E-48-7-B-c                      |
| làng Luộc Hè  | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 37"                           | 105° 17' 09"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-7-B-c                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| Làng Lũy       | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 48' 51"                           | 105° 16' 27"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| làng Nà Pả     | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 00"                           | 105° 17' 45"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Làng Nạt       | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 44"                           | 105° 17' 13"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Bù Nguạ        | SV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 36"                           | 105° 19' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Pu Nhó         | SV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 49' 30"                           | 105° 16' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| thôn Pà Cầu    | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 32"                           | 105° 17' 21"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Quê       | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 08"                           | 105° 16' 29"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| làng Quê Lớn   | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 27"                           | 105° 16' 06"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Làng Tàu       | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 46"                           | 105° 16' 54"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| pu Tén Quang   | SV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 16"                           | 105° 16' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| pu Trảm Hiêng  | SV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 37"                           | 105° 16' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Pu Vành        | SV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 49"                           | 105° 15' 43"   | 19° 47' 06"     | 105° 15' 54"   | 19° 46' 36"      | 105° 17' 02"   | E-48-7-B-c                      |
| Suối Vành      | TV             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Vành      | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 46' 35"                           | 105° 16' 38"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| làng Vực Màng  | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 48' 02"                           | 105° 17' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| làng Xã Mường  | DC             | xã Xuân Lộc     | H. Trường Xuân     | 19° 47' 14"                           | 105° 16' 59"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| thôn Tân Thọ   | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 45' 16"                           | 105° 19' 03"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Thôn Dín       | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 43' 05"                           | 105° 19' 45"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| Làng Đót       | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 43' 53"                           | 105° 21' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| Sông Đót       | TV             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 44' 29"     | 105° 18' 03"   | 19° 46' 27"      | 105° 23' 56"   | E-48-7-D-a                      |
| Thôn Đót       | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 43' 38"                           | 105° 20' 34"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| Thôn Én        | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 44' 10"                           | 105° 18' 41"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| núi Hầm Hiêng  | SV             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 44' 08"                           | 105° 20' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| Làng Khe       | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 43' 20"                           | 105° 21' 38"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| Sông Luộc      | TV             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 44' 57"     | 105° 20' 09"   | 19° 49' 58"      | 105° 16' 08"   | E-48-7-B-c                      |
| Hòn Na         | SV             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 45' 19"                           | 105° 18' 47"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |
| Pú Soong       | SV             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 43' 31"                           | 105° 21' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| thôn Tân Thắng | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 44' 36"                           | 105° 19' 42"   |                 |                |                  |                | E-48-7-D-a                      |
| Thôn Tú        | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 46' 07"                           | 105° 18' 32"   |                 |                |                  |                | E-48-7-B-c                      |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| Thôn Xem       | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 43' 05"                           | 105° 21' 24"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-D-a                      |
| Thôn Xương     | DC             | xã Xuân Thắng   | H. Trường Xuân     | 19° 44' 47"                           | 105° 18' 50"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-D-a                      |
| đường tỉnh 507 | KX             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 20° 03' 25"      | 104° 57' 40"     | 19° 54' 44"      | 105° 24' 14"     | F-48-91-C, E-48-7-A             |
| Pu Bùn         | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 04' 02"                           | 105° 09' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Suối Bùn       | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 59' 13"      | 105° 08' 06"     | 19° 56' 14"      | 105° 10' 08"     | E-48-7-A                        |
| Thôn Chiềng    | DC             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 01' 59"                           | 105° 07' 13"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Sông Chu       | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 55' 20"      | 105° 07' 59"     | 19° 53' 02"      | 105° 45' 23"     | E-48-7-A                        |
| Suối Con       | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 57' 42"      | 105° 10' 16"     | 19° 56' 32"      | 105° 10' 41"     | E-48-7-A                        |
| Pu Cui         | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 00' 23"                           | 105° 10' 57"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Pu Đôn         | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 19° 57' 50"                           | 105° 07' 48"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Suối Giảng     | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 58' 29"      | 105° 10' 05"     | 19° 57' 11"      | 105° 11' 49"     | E-48-7-A                        |
| Pu Ginh        | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 03' 23"                           | 105° 09' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Pu Han         | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 00' 54"                           | 105° 09' 50"     |                  |                  | 19° 56' 47"      | 105° 04' 59"     | F-48-91-C                       |
| Suối Hàn       | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 58' 14"      | 105° 04' 08"     |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Pu Hao         | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 01' 50"                           | 105° 06' 27"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Pu Hon         | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 00' 40"                           | 105° 10' 37"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| pu Hón Han     | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 19° 59' 01"                           | 105° 05' 20"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| pu Hón Hăn     | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 19° 58' 59"                           | 105° 08' 31"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| pu Huối Cọ     | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 05' 22"                           | 105° 04' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| pu Huối Sai    | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 04' 45"                           | 105° 04' 34"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Nậm Ken        | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 19° 59' 23"      | 104° 59' 31"     | 20° 01' 08"      | 105° 06' 22"     | F-48-91-C                       |
| Sông Khao      | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 20° 01' 08"      | 105° 06' 22"     | 19° 55' 11"      | 105° 14' 41"     | E-48-7-A, F-48-91-C             |
| Thôn Khong     | DC             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 00' 53"                           | 105° 06' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Pu Lầu         | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 19° 57' 50"                           | 105° 10' 08"     |                  |                  |                  |                  | E-48-7-A                        |
| Thôn Lừa       | DC             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 00' 47"                           | 105° 07' 59"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Thôn Mỏ        | DC             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 01' 34"                           | 105° 08' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |
| Hón Mường      | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                  | 20° 00' 18"      | 105° 11' 46"     | 19° 58' 58"      | 105° 12' 54"     | E-48-7-A                        |
| Thôn Mỹ.       | DC             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 03' 57"                           | 105° 07' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-91-C                       |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Na Nghiu  | DC             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 02' 20"                           | 105° 06' 48"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| suối Nậm Khèn  | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 56' 47"     | 105° 04' 57"   | 19° 55' 28"      | 105° 08' 06"   | E-48-7-A                        |
| Suối Nàng      | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                | 19° 58' 42"     | 105° 10' 16"   | 19° 58' 46"      | 105° 11' 10"   | E-48-7-A                        |
| Suối Nâu       | TV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     |                                       |                |                 | 105° 11' 13"   | 19° 58' 46"      | 105° 11' 24"   | E-48-7-A                        |
| pu Pha Mọt     | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 06' 49"                           | 105° 07' 36"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| pu Pha Vàng    | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 06' 27"                           | 105° 06' 43"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| Pu Rir.h       | SV             | xã Yên Nhân     | H. Trường Xuân     | 20° 07' 16"                           | 105° 07' 37"   |                 |                |                  |                | F-48-91-C                       |
| khu phố 1      | DC             | TT. Vĩnh Lộc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 51"                           | 105° 36' 43"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| khu phố 2      | DC             | TT. Vĩnh Lộc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 54"                           | 105° 37' 01"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| khu phố 3      | DC             | TT. Vĩnh Lộc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 42"                           | 105° 36' 50"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| quốc lộ 45     | KX             | TT. Vĩnh Lộc    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 10' 25"     | 105° 46' 47"   | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"   | F-48-92-C-c                     |
| quốc lộ 217    | KX             | TT. Vĩnh Lộc    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 19° 59' 42"     | 105° 50' 35"   | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"   | F-48-92-C-c                     |
| Núi Đùn        | SV             | TT. Vĩnh Lộc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 01"                           | 105° 37' 16"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 1         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 58' 48"                           | 105° 43' 36"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 2         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 105° 43' 42"                          | 105° 43' 42"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 3         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 58' 37"                           | 105° 43' 43"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 4         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 58' 36"                           | 105° 44' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 5         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 58' 13"                           | 105° 44' 31"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 7         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 57' 56"                           | 105° 44' 52"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 8         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 57' 42"                           | 105° 45' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-B-a                      |
| thôn 9         | DC             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 58' 26"                           | 105° 44' 20"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| núi Ác Sơn     | SV             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 58' 57"                           | 105° 45' 29"   |                 |                |                  |                | E-48-8-B-a                      |
| Đò Bông        | KX             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 57' 37"                           | 105° 45' 18"   |                 |                |                  |                | E-48-8-B-a                      |
| Hón Bông       | TV             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 19° 58' 15"     | 105° 45' 46"   | 19° 57' 35"      | 105° 45' 32"   | E-48-8-B-a                      |
| núi Eo Cò      | SV             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 59' 18"                           | 105° 44' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| Sông Mã        | TV             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   | E-48-8-A-b,<br>E-48-8-B-a       |
| núi Thung Vĩnh | SV             | xã Vĩnh An      | H. Vĩnh Lộc        | 19° 59' 35"                           | 105° 44' 02"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| quốc lộ 217    | KX             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 19° 59' 42"     | 105° 50' 35"   | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"   | F-48-92-C-d                     |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                  |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn Bồng Phồn    | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 42"                           | 105° 38' 49"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Sông Bưởi         | TV             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 22' 12"      | 105° 31' 26"     | 20° 01' 09"      | 105° 38' 06"     |                  |                  | F-48-92-C-c,<br>F-48-92-C-d     |
| Núi Cầu           | SV             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 09"                           | 105° 39' 36"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Núi Cỏm           | SV             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 15"                           | 105° 38' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Cầu Công          | KX             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 41"                           | 105° 37' 59"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Giang Đồng   | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 04"                           | 105° 39' 18"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Hữu Cháp     | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 00"                           | 105° 38' 40"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Lợi Cháp 1   | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 52"                           | 105° 37' 41"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Lợi Cháp 2   | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 46"                           | 105° 37' 42"     | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Sông Mả           | TV             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Nghĩa Kỳ 1   | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 56"                           | 105° 38' 34"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Nghĩa Kỳ 2   | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 58"                           | 105° 38' 44"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Nhật Quang   | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 22"                           | 105° 37' 59"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Pháp Ngỡ     | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 59"                           | 105° 38' 31"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| núi Phiêu Sơn     | SV             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 00"                           | 105° 39' 49"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| đò Quang Biểu     | KX             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 57"                           | 105° 38' 24"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Quang Biểu 1 | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 08"                           | 105° 38' 31"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Quang Biểu 2 | DC             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 23"                           | 105° 38' 16"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| cầu Vĩnh Hoà      | KX             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 33"                           | 105° 39' 22"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Đò Xét            | KX             | xã Vĩnh Hoà     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 40"                           | 105° 38' 49"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| quốc lộ 217       | KX             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 19° 59' 42"      | 105° 50' 35"     | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"     |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Núi Báo           | SV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 41"                           | 105° 41' 28"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| làng Bồng Thượng  | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 25"                           | 105° 42' 04"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| núi Chông Nuôn    | SV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 40"                           | 105° 40' 12"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| núi Đá Dựng       | SV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 13"                           | 105° 41' 47"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| cầu Đồng Mực      | KX             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 13"                           | 105° 40' 08"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| hồ Đồng Mực       | TV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 38"                           | 105° 40' 30"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Đồng Mực     | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 59"                           | 105° 40' 11"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |

| Địa danh       | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| núi Gành Xay   | SV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 05"                           | 105° 40' 59"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| Đò Hoành       | KX             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 28"                           | 105° 41' 10"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| Núi Lãng       | SV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 23"                           | 105° 41' 02"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| Sông Mã        | TV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   | E-48-8-A-b,<br>F-48-92-C-d      |
| núi Móng Cù    | SV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 23"                           | 105° 42' 37"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| núi Phiêu Sơn  | SV             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 00"                           | 105° 39' 49"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Sóc Sơn 1 | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 58"                           | 105° 40' 56"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Sóc Sơn 2 | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 00"                           | 105° 40' 44"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Sóc Sơn 3 | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 37"                           | 105° 40' 40"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| Thôn Thắng     | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 22"                           | 105° 42' 08"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| Thôn Trung     | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 27"                           | 105° 42' 06"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Việt Yên  | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 20"                           | 105° 41' 23"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| cầu Vĩnh Hùng  | KX             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 30"                           | 105° 40' 37"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Xóm Bình  | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 12"                           | 105° 41' 42"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Xóm Đoài  | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 27"                           | 105° 41' 58"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Xóm Đông  | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 23"                           | 105° 42' 14"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Xóm Hát   | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 22"                           | 105° 42' 04"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Xóm Mới   | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 11"                           | 105° 41' 49"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Xóm Nam   | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 09"                           | 105° 42' 11"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 1         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 59"                           | 105° 40' 19"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 2         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 25"                           | 105° 40' 05"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 3         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 06"                           | 105° 39' 50"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 4         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 51"                           | 105° 39' 58"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 5         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 30"                           | 105° 40' 05"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 6         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 16"                           | 105° 39' 11"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 7         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 21"                           | 105° 39' 00"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 8         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 38"                           | 105° 39' 14"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn 9         | DC             | xã Vĩnh Hùng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 18"                           | 105° 38' 38"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                 |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn 10         | DC             | xã Vĩnh Hưng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 32"                           | 105° 38' 20"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Sông Bưởi       | TV             | xã Vĩnh Hưng    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  |                  |                  | 20° 01' 09"      | 105° 38' 06"     | F-48-92-C-d                     |
| hồ Hón Chè      | TV             | xã Vĩnh Hưng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 00"                           | 105° 40' 08"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| núi Phiêu Sơn   | SV             | xã Vĩnh Hưng    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 00"                           | 105° 39' 49"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn 1          | DC             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 31"                           | 105° 36' 54"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 2          | DC             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 29"                           | 105° 37' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 3          | DC             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 26"                           | 105° 37' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 4          | DC             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 25"                           | 105° 37' 18"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 5          | DC             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 23"                           | 105° 37' 25"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 6          | DC             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 20"                           | 105° 37' 32"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn 7          | DC             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 44"                           | 105° 37' 25"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| Sông Bưởi       | TV             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 22' 12"      | 105° 31' 26"     | 20° 01' 09"      | 105° 38' 06"     | F-48-92-C-c,<br>F-48-92-C-d     |
| Sông Mả         | TV             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     | F-48-92-C-c,<br>F-48-92-C-d     |
| Núi Nang        | SV             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 44"                           | 105° 37' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| Núi Ngòi        | SV             | xã Vĩnh Khang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 44"                           | 105° 36' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| quốc lộ 45      | KX             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 10' 25"      | 105° 46' 47"     | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"     | F-48-92-C-c,<br>F-48-92-C-d     |
| quốc lộ 217     | KX             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 19° 59' 42"      | 105° 50' 35"     | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"     | F-48-92-C-c                     |
| thôn Bèo 1      | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 02"                           | 105° 37' 18"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Bèo 2      | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 11"                           | 105° 37' 27"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| Sông Bưởi       | TV             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 22' 12"      | 105° 31' 26"     | 20° 01' 09"      | 105° 38' 06"     | F-48-92-C-d                     |
| thôn Cẩm Bào    | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 19"                           | 105° 36' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Cầu Mư     | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 34"                           | 105° 37' 01"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| Cầu Đá          | KX             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 25"                           | 105° 36' 50"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Đồi Mỏ     | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 06"                           | 105° 36' 18"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Đồi Thới   | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 33"                           | 105° 36' 11"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Đông Môn 1 | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 59"                           | 105° 36' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |              |             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|--------------|-------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |              |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |              |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |              |             |                                 |
| thôn Đông Môn 2  | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 52"                           | 105° 36' 33"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| đồi Hang Ma      | SV             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 07' 10"                           | 105° 35' 56"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| đồi Hiệu Lộc     | SV             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 56"                           | 105° 35' 00"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| Đồi Mỏ           | SV             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 11"                           | 105° 36' 14"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| Thành Nhà Hồ     | KX             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 44"                           | 105° 36' 07"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Tân Lập     | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 32"                           | 105° 35' 38"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thành Phong | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 07"                           | 105° 35' 35"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| Đồi Voi          | SV             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 59"                           | 105° 35' 20"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Xuân Áng    | DC             | xã Vĩnh Long    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 22"                           | 105° 36' 25"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| xóm 5            | DC             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 06"                           | 105° 42' 50"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-d |                                 |
| xóm 6            | DC             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 05"                           | 105° 43' 01"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-d |                                 |
| xóm 7            | DC             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 19° 59' 56"                           | 105° 43' 05"     |                  |                  |                  |                  |              | E-48-8-A-b  |                                 |
| xóm 8            | DC             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 03"                           | 105° 43' 14"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-d |                                 |
| xóm 9            | DC             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 09"                           | 105° 43' 27"     | 19° 59' 42"      | 105° 50' 35"     | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"     |              | F-48-92-C-d |                                 |
| quốc lộ 217      | KX             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-d |                                 |
| cầu Bồng Trung   | KX             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 24"                           | 105° 42' 43"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-d |                                 |
| núi Eo Cò        | SV             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 19° 59' 18"                           | 105° 44' 49"     |                  |                  |                  |                  |              | E-48-8-A-b  |                                 |
| Sông Mã          | TV             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |              | E-48-8-A-b  |                                 |
| núi Thung Vĩnh   | SV             | xã Vĩnh Minh    | H. Vĩnh Lộc        | 19° 59' 35"                           | 105° 44' 02"     |                  |                  |                  |                  | 105° 55' 37" | E-48-8-A-b  |                                 |
| quốc lộ 45       | KX             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     |              | F-48-92-C-c |                                 |
| núi Cẩm Viên     | SV             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 02"                           | 105° 36' 00"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| núi Chùa Thắng   | SV             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 29"                           | 105° 36' 00"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| núi Đường Sào    | SV             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 27"                           | 105° 36' 29"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| động Hồ Công     | SV             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 04"                           | 105° 35' 53"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| Cầu Kiểu         | KX             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 36"                           | 105° 35' 17"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Kỳ Ngải 1   | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 00"                           | 105° 35' 31"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Kỳ Ngải 2   | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 52"                           | 105° 35' 21"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |
| Sông Mã          | TV             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     |              | F-48-92-C-c |                                 |
| Núi Ngồi         | SV             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 44"                           | 105° 36' 11"     |                  |                  |                  |                  |              | F-48-92-C-c |                                 |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Phi Bình 1  | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 43"                           | 105° 35' 39"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phi Bình 2  | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 44"                           | 105° 35' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thọ Vực 1   | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 37"                           | 105° 36' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thọ Vực 2   | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 41"                           | 105° 36' 8"    |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Lạc 1   | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 43"                           | 105° 35' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Lạc 2   | DC             | xã Vĩnh Ninh    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 46"                           | 105° 35' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Bái Xuân    | DC             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 37"                           | 105° 37' 05"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| Sông Bưởi        | TV             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 22' 12"     | 105° 31' 26"   | 20° 01' 09"      | 105° 38' 06"   |                |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Cổ Diệp     | DC             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 42"                           | 105° 37' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Đồng Minh   | DC             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 49"                           | 105° 37' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| hồ Mang Mang     | TV             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 57"                           | 105° 38' 31"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Phúc Khang  | DC             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 02"                           | 105° 37' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Tân Phúc    | DC             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 41"                           | 105° 38' 06"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Văn Hanh    | DC             | xã Vĩnh Phúc    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 23"                           | 105° 38' 06"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-d                     |
| quốc lộ 217      | KX             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 19° 59' 42"     | 105° 50' 35"   | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"   |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Cẩm Hoàng 1 | DC             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 40"                           | 105° 33' 40"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Cẩm Hoàng 2 | DC             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 35"                           | 105° 33' 25"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| đồ Chợ Bãi       | KX             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 54"                           | 105° 33' 15"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Eo Lê        | SV             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 19"                           | 105° 34' 16"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Eo Lê       | DC             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 18"                           | 105° 34' 30"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| đồi Hiếu Lộc     | SV             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 56"                           | 105° 35' 00"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Lê Sơn      | DC             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 36"                           | 105° 33' 47"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| Sông Mã          | TV             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   |                |                | F-48-92-C-c                     |
| Núi Mát          | SV             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 41"                           | 105° 34' 48"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Quan Nhân   | DC             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 06' 25"                           | 105° 34' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Tiến Ích 1  | DC             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 41"                           | 105° 33' 54"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Tiến Ích 2  | DC             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 59"                           | 105° 34' 07"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| Đồi Voi          | SV             | xã Vĩnh Quang   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 59"                           | 105° 35' 20"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 2           | DC             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 12"                           | 105° 42' 19"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-d                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |             |             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|-------------|-------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |             |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |             |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |             |             |                                 |
| thôn 3           | DC             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 08"                           | 105° 42' 25"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 4           | DC             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 07"                           | 105° 42' 30"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 5           | DC             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 14"                           | 105° 42' 36"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| quốc lộ 217      | KX             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 19° 59' 42"      | 105° 50' 35"     | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"     |             | F-48-92-C-d |                                 |
| Chợ Bông         | KX             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 19° 59' 59"                           | 105° 42' 18"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| Đò Bông          | KX             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 19° 59' 49"                           | 105° 42' 22"     |                  |                  |                  |                  |             | E-48-8-A-b  |                                 |
| cầu Bông Trung   | KX             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 24"                           | 105° 42' 43"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| Thôn Chùa        | DC             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 22"                           | 105° 42' 34"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| Thôn Đình        | DC             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 24"                           | 105° 42' 43"     |                  |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08" | E-48-8-A-b  |                                 |
| Sông Mã          | TV             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| núi Mông Cù      | SV             | xã Vĩnh Tân     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 23"                           | 105° 42' 37"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 1           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 41"                           | 105° 36' 22"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 2           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 30"                           | 105° 36' 40"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 3           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 21"                           | 105° 37' 16"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 4           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 18"                           | 105° 36' 46"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 5           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 10"                           | 105° 36' 50"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 6           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 57"                           | 105° 36' 46"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 7           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 45"                           | 105° 36' 42"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 8           | DC             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 04"                           | 105° 37' 31"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| quốc lộ 45       | KX             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 10' 25"      | 105° 46' 47"     | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"     |             | F-48-92-C-c |                                 |
| quốc lộ 217      | KX             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 19° 59' 42"      | 105° 50' 35"     | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"     |             | F-48-92-C-d |                                 |
| Sông Bưởi        | TV             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 22' 12"      | 105° 31' 26"     | 20° 01' 09"      | 105° 38' 06"     |             | F-48-92-C-d |                                 |
| Cầu Công         | KX             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 41"                           | 105° 37' 59"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| Núi Đùn          | SV             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 01"                           | 105° 37' 16"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| Sông Mã          | TV             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     |             | F-48-92-C-c |                                 |
| Công ty Vĩnh Hoà | KX             | xã Vĩnh Thành   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 44"                           | 105° 36' 58"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn 1           | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 46"                           | 105° 43' 44"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 2           | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 51"                           | 105° 43' 47"     |                  |                  |                  |                  |             | F-48-92-C-d |                                 |

| Địa danh      | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |  |             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|--|-------------|---------------------------------|
|               |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |  |             |                                 |
|               |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |  |             |                                 |
|               |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |  |             |                                 |
| thôn 3        | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 55"                           | 105° 43' 51"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 4        | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 27"                           | 105° 43' 36"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 5        | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 35"                           | 105° 43' 40"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 6        | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 36"                           | 105° 44' 05"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 7        | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 34"                           | 105° 44' 20"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 8        | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 31"                           | 105° 44' 28"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 9        | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 24"                           | 105° 44' 31"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 10       | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 40"                           | 105° 43' 59"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 11       | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 40"                           | 105° 44' 14"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 12       | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 45"                           | 105° 44' 25"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 13       | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 32"                           | 105° 45' 07"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-D-c |                                 |
| thôn 14       | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 47"                           | 105° 43' 41"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| thôn 15       | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 37"                           | 105° 45' 05"   | 19° 59' 42"     | 105° 50' 35"   | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"   |  | F-48-92-D-c |                                 |
| quốc lộ 217   | KX             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| núi Bảo Sơn   | SV             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 00"                           | 105° 45' 29"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-D-c |                                 |
| núi Cỏ Sơn    | SV             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 50"                           | 105° 44' 53"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| Làng Đoài     | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 46"                           | 105° 43' 44"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| Làng Đông     | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 50"                           | 105° 44' 13"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| đồi Đồng Hang | SV             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 02' 30"                           | 105° 45' 43"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-D-c |                                 |
| thôn Đồng Lừ  | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 01' 51"                           | 105° 44' 27"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| núi Lục Sung  | SV             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 42"                           | 105° 45' 07"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-D-c |                                 |
| núi Mũi Ngai  | SV             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 12"                           | 105° 45' 50"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-D-c |                                 |
| Núi Nhảy      | SV             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 14"                           | 105° 44' 06"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| Làng Sanh     | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 34"                           | 105° 44' 20"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| Làng Trung    | DC             | xã Vĩnh Thịnh   | H. Vĩnh Lộc        | 20° 00' 37"                           | 105° 43' 52"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-d |                                 |
| quốc lộ 45    | KX             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 10' 25"     | 105° 46' 47"   | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"   |  | F-48-92-C-c |                                 |
| quốc lộ 217   | KX             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 19° 59' 42"     | 105° 50' 35"   | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"   |  | F-48-92-C-c |                                 |
| Cầu Đá        | KX             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 25"                           | 105° 36' 50"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-c |                                 |
| Sông Mã       | TV             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   |  | F-48-92-C-c |                                 |

| Địa danh            | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|---------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                     |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                     |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                     |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| Thành Nhà Hồ        | KX             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 44"                           | 105° 36' 07"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phố Mới        | DC             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 03' 59"                           | 105° 36' 37"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phú Lĩnh       | DC             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 10"                           | 105° 35' 33"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phương Giai    | DC             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 11"                           | 105° 36' 29"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Tây Giai       | DC             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 31"                           | 105° 35' 44"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thổ Phụ        | DC             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 00"                           | 105° 36' 07"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Xuân Giai      | DC             | xã Vĩnh Tiến    | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 20"                           | 105° 36' 29"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| quốc lộ 217         | KX             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 19° 59' 42"     | 105° 50' 35"   | 20° 17' 51"      | 104° 37' 12"   | F-48-92-C-c                     |
| Sông Mã             | TV             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   | F-48-92-C-c                     |
| thôn Mỹ Sơn         | DC             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 52"                           | 105° 35' 05"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| hồ Mỹ Xuyên         | TV             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 08"                           | 105° 34' 26"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Mỹ Xuyên       | DC             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 20"                           | 105° 34' 59"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phù Lưu        | DC             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 29"                           | 105° 34' 23"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Phú Yên         | SV             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 39"                           | 105° 34' 37"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thọ Đồn        | DC             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 16"                           | 105° 35' 24"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| Núi Thượng          | SV             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 29"                           | 105° 34' 52"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| Hang Tượng          | SV             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 35"                           | 105° 34' 48"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| Đồi Voi             | SV             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 05' 59"                           | 105° 35' 20"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Tôn Hạ     | DC             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 29"                           | 105° 34' 12"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Tôn Thượng | DC             | xã Vĩnh Yên     | H. Vĩnh Lộc        | 20° 04' 22"                           | 105° 35' 06"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| khu 1               | DC             | TT. Quáo Lào    | H. Yên Định        | 19° 58' 37"                           | 105° 38' 46"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| khu 2               | DC             | TT. Quáo Lào    | H. Yên Định        | 19° 58' 22"                           | 105° 38' 50"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| khu 3               | DC             | TT. Quáo Lào    | H. Yên Định        | 19° 58' 10"                           | 105° 39' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| khu 4               | DC             | TT. Quáo Lào    | H. Yên Định        | 19° 58' 16"                           | 105° 39' 09"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| khu 5               | DC             | TT. Quáo Lào    | H. Yên Định        | 19° 58' 26"                           | 105° 38' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| quốc lộ 45          | KX             | TT. Quáo Lào    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 10' 25"     | 105° 46' 47"   | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"   | E-48-8-A-b                      |
| đường tỉnh 528      | KX             | TT. Quáo Lào    | H. Yên Định        |                                       |                | 19° 58' 17"     | 105° 39' 04"   | 20° 00' 27"      | 105° 38' 56"   | E-48-8-A-b                      |
| khu phố 1           | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 02' 17"                           | 105° 30' 04"   |                 |                |                  |                | F-48-91-D-d                     |
| khu phố 2           | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 02' 30"                           | 105° 29' 50"   |                 |                |                  |                | F-48-91-D-d                     |

| Địa danh                                              | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |  |             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------------------------------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|--|-------------|---------------------------------|
|                                                       |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |  |             |                                 |
|                                                       |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |  |             |                                 |
|                                                       |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |  |             |                                 |
| khu phố 3                                             | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 02' 25"                           | 105° 29' 35"   |                 |                |                  |                |  | F-48-91-D-d |                                 |
| khu phố 4                                             | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 02' 28"                           | 105° 28' 33"   |                 |                |                  |                |  | F-48-91-D-d |                                 |
| Trại giam số 5                                        | KX             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 02' 03"                           | 105° 30' 29"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-c |                                 |
| khu phố 3/2                                           | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 01' 32"                           | 105° 30' 53"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-c |                                 |
| Sông Hép                                              | TV             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 06' 08"     | 105° 25' 20"   | 19° 59' 58"      | 105° 31' 53"   |  | F-48-92-C-c |                                 |
| Núi Mành                                              | SV             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 02' 52"                           | 105° 30' 43"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-c |                                 |
| khu phố Sao Đỏ                                        | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 01' 30"                           | 105° 29' 17"   |                 |                |                  |                |  | F-48-91-D-d |                                 |
| khu phố Sơn Phòng                                     | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 00' 40"                           | 105° 29' 50"   |                 |                |                  |                |  | F-48-91-D-d |                                 |
| khu phố Thăng Lợi                                     | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 00' 41"                           | 105° 28' 37"   |                 |                |                  |                |  | F-48-91-D-d |                                 |
| khu phố Thăng Long                                    | DC             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 02' 54"                           | 105° 29' 48"   |                 |                |                  |                |  | F-48-92-C-c |                                 |
| Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thống Nhất | KX             | TT. Thống Nhất  | H. Yên Định        | 20° 01' 52"                           | 105° 29' 02"   |                 |                |                  |                |  | F-48-91-D-d |                                 |
| quốc lộ 45                                            | KX             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 56' 43"                           | 105° 40' 01"   | 20° 10' 25"     | 105° 46' 47"   | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"   |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Áp Trú                                           | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 06"                           | 105° 40' 19"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Cẩng Thượng 1                                    | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 09"                           | 105° 40' 05"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Cẩng Thượng 2                                    | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 06' 52"     | 105° 21' 58"   | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"   |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| sông Cầu Chày                                         | TV             | xã Định Bình    | H. Yên Định        |                                       |                |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Công Bình                                        | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 58' 10"                           | 105° 40' 12"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Đắc Trí 1                                        | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 32"                           | 105° 39' 45"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Đắc Trí 2                                        | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 37"                           | 105° 39' 47"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Đắc Trí 3                                        | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 42"                           | 105° 39' 47"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Kênh Khê                                         | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 34"                           | 105° 39' 38"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Làng Sen                                         | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 01"                           | 105° 39' 29"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Lập Thôn                                         | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 35"                           | 105° 40' 16"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Mỹ Nga                                           | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 56' 28"                           | 105° 40' 16"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| Cầu Si                                                | KX             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 57' 23"                           | 105° 39' 36"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Tân Lai                                          | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 56' 56"                           | 105° 39' 47"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| thôn Yên Thành                                        | DC             | xã Định Bình    | H. Yên Định        | 19° 56' 56"                           | 105° 39' 58"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-A-b  |                                 |
| Đò Bông                                               | KX             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 57' 37"                           | 105° 45' 18"   |                 |                |                  |                |  | E-48-8-B-a  |                                 |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |  |                        | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|--|------------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |  |                        |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |  |                        |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |  |                        |                                 |
| thôn Cẩm Trường 1 | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 56' 26"                           | 105° 44' 53"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| thôn Cẩm Trường 2 | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 56' 36"                           | 105° 44' 56"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| thôn Cẩm Trường 3 | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 56' 46"                           | 105° 44' 56"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| thôn Cẩm Trường 4 | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 57' 02"                           | 105° 45' 02"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-B-a             |                                 |
| sông Cầu Chày     | TV             | xã Định Công    | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 06' 52"      | 105° 21' 58"     | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"     |  | E-48-8-A-b, E-48-8-B-a |                                 |
| thôn Khang Nghệ   | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 57' 18"                           | 105° 44' 53"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| Núi Lớn           | SV             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 57' 35"                           | 105° 43' 55"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| Sông Mã           | TV             | xã Định Công    | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     |  | E-48-8-A-b, E-48-8-B-a |                                 |
| thôn Phú Ninh     | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 57' 24"                           | 105° 44' 35"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| thôn Quan Yên     | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 57' 46"                           | 105° 44' 26"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| xóm Yên Thôn      | DC             | xã Định Công    | H. Yên Định        | 19° 57' 57"                           | 105° 44' 02"     |                  |                  |                  |                  |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| đường tỉnh 528    | KX             | xã Định Hải     | H. Yên Định        |                                       |                  | 19° 58' 17"      | 105° 39' 04"     | 20° 00' 27"      | 105° 38' 56"     |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| thôn Ái Thôn 1    | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 29"                           | 105° 40' 06"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| thôn Ái Thôn 2    | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 28"                           | 105° 40' 11"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| Kênh Bắc          | TV             | xã Định Hải     | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 01' 22"      | 105° 35' 43"     | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"     |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| thôn Duyên Lộc 1  | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 53"                           | 105° 40' 25"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| thôn Duyên Lộc 2  | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 50"                           | 105° 40' 30"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| Sông Mã           | TV             | xã Định Hải     | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| Đò Sét            | KX             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 40"                           | 105° 38' 49"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| thôn Sét Thôn 1   | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 33"                           | 105° 38' 51"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| thôn Sét Thôn 2   | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 38"                           | 105° 38' 58"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| làng Thịnh Thôn   | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 43"                           | 105° 39' 18"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| thôn Trinh Điện 1 | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 42"                           | 105° 39' 33"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| thôn Trinh Điện 2 | DC             | xã Định Hải     | H. Yên Định        | 20° 00' 40"                           | 105° 39' 37"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-d            |                                 |
| Kênh Bắc          | TV             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 01' 22"      | 105° 35' 43"     | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"     |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| sông Bầu Nga      | TV             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        |                                       |                  | 19° 56' 39"      | 105° 40' 38"     | 19° 56' 24"      | 105° 40' 49"     |  | E-48-8-A-b             |                                 |
| sông Cầu Chày     | TV             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 06' 52"      | 105° 21' 58"     | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"     |  | E-48-8-A-b             |                                 |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn Đồng Hà      | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 56' 27"                           | 105° 40' 52"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Mai Trung    | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 12"                           | 105° 41' 35"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Nội Thôn     | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 56' 40"                           | 105° 41' 13"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Phang Thôn   | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 45"                           | 105° 40' 55"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Phúc Lai     | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 18"                           | 105° 40' 41"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Thung Thôn 1 | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 30"                           | 105° 41' 24"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Thung Thôn 2 | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 24"                           | 105° 41' 31"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Thung Thượng | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 38"                           | 105° 41' 13"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| núi Tiên Nông     | SV             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 56' 37"                           | 105° 41' 52"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Tổ Phác      | DC             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 29"                           | 105° 41' 04"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| núi Yên Thôn      | SV             | xã Định Hoà     | H. Yên Định        | 19° 57' 40"                           | 105° 42' 50"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| đường tỉnh 528    | KX             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        |                                       |                  | 19° 58' 17"      | 105° 39' 04"     | 20° 00' 27"      | 105° 38' 56"     | E-48-8-A-b, F-48-92-C-d         |
| Kênh Bắc          | TV             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 01' 22"      | 105° 35' 43"     | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"     | E-48-8-A-b                      |
| thôn Đồng Tỉnh    | DC             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        | 19° 59' 52"                           | 105° 39' 22"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Duyên Hy 1   | DC             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        | 19° 59' 18"                           | 105° 39' 30"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Duyên Hy 2   | DC             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        | 19° 59' 15"                           | 105° 39' 41"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Hồ Thôn      | DC             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        | 19° 59' 36"                           | 105° 40' 44"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Vệ Thôn 1    | DC             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        | 19° 59' 40"                           | 105° 39' 55"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Vệ Thôn 2    | DC             | xã Định Hưng    | H. Yên Định        | 19° 59' 38"                           | 105° 40' 05"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 1            | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 20° 00' 00"                           | 105° 38' 10"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 2            | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 50"                           | 105° 38' 06"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 3            | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 42"                           | 105° 38' 05"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 5            | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 07"                           | 105° 37' 38"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 6            | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 03"                           | 105° 37' 22"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 7            | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 24"                           | 105° 37' 19"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 8            | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 38"                           | 105° 37' 56"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| quốc lộ 45        | KX             | xã Định Liên    | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 10' 25"      | 105° 46' 47"     | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"     | E-48-8-A-b, F-48-92-C-d         |
| thôn 4/1          | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 40"                           | 105° 38' 15"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn 4/2         | DC             | xã Định Liên    | H. Yên Định        | 19° 59' 28"                           | 105° 38' 12"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| Kênh Bắc         | TV             | xã Định Liên    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 01' 22"     | 105° 35' 43"   | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"   | E-48-8-A-b                      |
| thôn 1           | DC             | xã Định Long    | H. Yên Định        | 19° 59' 58"                           | 105° 38' 29"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 2           | DC             | xã Định Long    | H. Yên Định        | 19° 59' 51"                           | 105° 38' 26"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 3           | DC             | xã Định Long    | H. Yên Định        | 19° 59' 37"                           | 105° 38' 47"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 4           | DC             | xã Định Long    | H. Yên Định        | 19° 59' 28"                           | 105° 38' 55"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 5           | DC             | xã Định Long    | H. Yên Định        | 19° 58' 48"                           | 105° 38' 33"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn 6           | DC             | xã Định Long    | H. Yên Định        | 19° 58' 49"                           | 105° 38' 42"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| quốc lộ 45       | KX             | xã Định Long    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 10' 25"     | 105° 46' 47"   | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"   | E-48-8-A-b                      |
| đường tỉnh 528   | KX             | xã Định Long    | H. Yên Định        |                                       |                | 19° 58' 17"     | 105° 39' 04"   | 20° 00' 27"      | 105° 38' 56"   | E-48-8-A-b                      |
| Kênh Bắc         | TV             | xã Định Long    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 01' 22"     | 105° 35' 43"   | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"   | E-48-8-A-b                      |
| kênh B1          | TV             | xã Định Tân     | H. Yên Định        |                                       |                | 19° 59' 45"     | 105° 40' 44"   | 19° 59' 15"      | 105° 43' 00"   | E-48-8-A-b                      |
| Kênh Bắc         | TV             | xã Định Tân     | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 01' 22"     | 105° 35' 43"   | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"   | E-48-8-A-b                      |
| Phà Hoàng        | KX             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 20° 00' 28"                           | 105° 41' 10"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-d                     |
| thôn Kênh Thôn   | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 43"                           | 105° 42' 00"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| đò Lang Thôn     | KX             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 49"                           | 105° 42' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| Sông Mã          | TV             | xã Định Tân     | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   | F-48-92-C-d,<br>E-48-8-A-b      |
| thôn Tân Long    | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 58' 33"                           | 105° 41' 28"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| núi Yên Định     | SV             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 42"                           | 105° 41' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn Yên Định 1  | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 55"                           | 105° 41' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn Yên Định 2  | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 49"                           | 105° 41' 25"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn Yên Định 3  | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 44"                           | 105° 41' 31"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn Yên Hoàng 1 | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 20° 00' 08"                           | 105° 41' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-8-C-d                      |
| thôn Yên Hoàng 2 | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 57"                           | 105° 41' 03"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn Yên Hoàng 3 | DC             | xã Định Tân     | H. Yên Định        | 19° 59' 59"                           | 105° 41' 17"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn Bái Trại 1  | DC             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        | 19° 57' 35"                           | 105° 38' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |
| thôn Bái Trại 2  | DC             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        | 19° 57' 53"                           | 105° 37' 48"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b                      |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                 |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| sông Cầu Chày   | TV             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 06' 52"      | 105° 21' 58"     | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"     | E-48-8-A-a,<br>E-48-8-A-b       |
| thôn Hoạch Thôn | DC             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        | 19° 57' 33"                           | 105° 37' 23"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn Phú Cẩm    | DC             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        | 19° 56' 37"                           | 105° 37' 26"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn Phú Cường  | DC             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        | 19° 56' 35"                           | 105° 38' 31"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Phú Thọ    | DC             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        | 19° 56' 31"                           | 105° 37' 49"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn Thạch Đài  | DC             | xã Định Tăng    | H. Yên Định        | 19° 57' 38"                           | 105° 37' 25"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 1          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 40"                           | 105° 42' 14"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 2          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 33"                           | 105° 42' 36"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 3          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 26"                           | 105° 42' 40"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 4          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 12"                           | 105° 42' 32"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 5          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 57' 10"                           | 105° 43' 32"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 6          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 23"                           | 105° 43' 29"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 7          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 13"                           | 105° 43' 37"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 8          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 11"                           | 105° 43' 55"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 9          | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 09"                           | 105° 44' 10"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 10         | DC             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 57' 06"                           | 105° 44' 04"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| Kênh Bắc        | TV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 01' 22"      | 105° 35' 43"     | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"     | E-48-8-A-b                      |
| sông Cầu Chày   | TV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 06' 52"      | 105° 21' 58"     | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"     | E-48-8-A-b                      |
| Núi Chùa        | SV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 12"                           | 105° 43' 26"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| Núi Lớn         | SV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 57' 35"                           | 105° 43' 55"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| Núi Nần         | SV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 57' 15"                           | 105° 43' 05"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| Núi Ngện        | SV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 46"                           | 105° 43' 37"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| Núi Sơn         | SV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 30"                           | 105° 43' 16"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| núi Tiên Nông   | SV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 56' 37"                           | 105° 41' 52"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| núi Yên Thôn    | SV             | xã Định Thành   | H. Yên Định        | 19° 57' 40"                           | 105° 42' 50"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 1          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 38"                           | 105° 42' 28"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 2          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 38"                           | 105° 42' 31"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |
| thôn 3          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 33"                           | 105° 42' 39"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-b                      |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |             |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|-------------|--|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |             |  |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |             |  |                                 |
|                 |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |             |  |                                 |
| thôn 4          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 33"                           | 105° 42' 47"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 5          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 26"                           | 105° 43' 01"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 6          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 20"                           | 105° 43' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 7          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 23"                           | 105° 43' 10"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 8          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 43"                           | 105° 43' 09"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 9          | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 37"                           | 105° 43' 12"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 10         | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 30"                           | 105° 43' 16"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 11         | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 22"                           | 105° 43' 17"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 12         | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 20"                           | 105° 43' 01"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 13         | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 36"                           | 105° 42' 28"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 14         | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 38"                           | 105° 42' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 15         | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 41"                           | 105° 42' 14"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 16         | DC             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 58' 45"                           | 105° 42' 03"   | 19° 59' 45"     | 105° 40' 44"   | 19° 59' 15"      | 105° 43' 00"   | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| kênh B1         | TV             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        |                                       |                |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| đồ Lang Thôn    | KX             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 59' 49"                           | 105° 42' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| Núi Lớn         | SV             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 57' 35"                           | 105° 43' 55"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| Sông Mã         | TV             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| núi Yên Thôn    | SV             | xã Định Tiến    | H. Yên Định        | 19° 57' 40"                           | 105° 42' 50"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| quốc lộ 45      | KX             | xã Định Tường   | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 10' 25"     | 105° 46' 47"   | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"   | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| đường tỉnh 528  | KX             | xã Định Tường   | H. Yên Định        |                                       |                | 19° 58' 17"     | 105° 39' 04"   | 20° 00' 27"      | 105° 38' 56"   | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn Bối Lim    | DC             | xã Định Tường   | H. Yên Định        | 19° 56' 59"                           | 105° 39' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| sông Cầu Chày   | TV             | xã Định Tường   | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 06' 52"     | 105° 21' 58"   | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"   | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn Lý Yên     | DC             | xã Định Tường   | H. Yên Định        | 19° 58' 27"                           | 105° 39' 18"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn Ngọc Sơn   | DC             | xã Định Tường   | H. Yên Định        | 19° 57' 40"                           | 105° 38' 35"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn Thành Phú  | DC             | xã Định Tường   | H. Yên Định        | 19° 58' 08"                           | 105° 38' 46"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn Thiết Định | DC             | xã Định Tường   | H. Yên Định        | 19° 57' 59"                           | 105° 38' 13"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| thôn 1          | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 19"                           | 105° 33' 23"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 2          | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 13"                           | 105° 33' 33"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 3          | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 06"                           | 105° 33' 39"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn 4           | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 00"                           | 105° 33' 45"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 5           | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 51"                           | 105° 33' 42"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 6           | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 01"                           | 105° 33' 27"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 7           | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 14"                           | 105° 33' 17"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 8           | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 06"                           | 105° 33' 17"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 9           | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 01"                           | 105° 33' 09"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 10          | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 42"                           | 105° 35' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 11          | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 24"                           | 105° 36' 07"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 12          | DC             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 20"                           | 105° 32' 13"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| núi Diệu Sơn     | SV             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 04' 15"                           | 105° 32' 53"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| suối Hón Sỏi     | TV             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 06' 45"      | 105° 31' 44"     | 20° 04' 16"      | 105° 33' 54"     | F-48-92-C-c                     |
| Sông Mã          | TV             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     | F-48-92-C-c                     |
| Núi Mỏ           | SV             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 32"                           | 105° 33' 04"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| Núi Nghè         | SV             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 17"                           | 105° 33' 54"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| Núi Rách         | SV             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 45"                           | 105° 33' 29"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| bến đò Sơn Đông  | KX             | xã Quý Lộc      | H. Yên Định        | 20° 03' 59"                           | 105° 35' 38"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| đường tỉnh 518   | KX             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 09' 10"      | 105° 26' 42"     | 20° 01' 32"      | 105° 35' 17"     | F-48-92-C-c,                    |
| đường tỉnh 515D  | KX             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        |                                       |                  | 19° 56' 20"      | 105° 32' 08"     | 20° 00' 38"      | 105° 34' 14"     | F-48-92-C-c,<br>E-48-8-A-a      |
| thôn Phú Đừc     | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 00' 40"                           | 105° 34' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Tâm Đông    | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 00' 50"                           | 105° 34' 23"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Trường Sinh | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 00' 54"                           | 105° 34' 41"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Lạc     | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 19° 59' 57"                           | 105° 34' 01"     |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn Yên Lý      | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 00' 53"                           | 105° 34' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Ninh    | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 01' 11"                           | 105° 34' 01"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Phúc    | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 00' 24"                           | 105° 34' 05"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Sơn     | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 00' 29"                           | 105° 34' 48"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Tu      | DC             | xã Yên Bái      | H. Yên Định        | 20° 00' 42"                           | 105° 34' 41"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn 1           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 34"                           | 105° 32' 28"     |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |               |                 |               |                  |               |               |               | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|---------------|-----------------|---------------|------------------|---------------|---------------|---------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |               | Toạ độ điểm đầu |               | Toạ độ điểm cuối |               |               |               |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ       | Vĩ độ           | Kinh độ       | Vĩ độ            | Kinh độ       | Vĩ độ         | Kinh độ       |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,gây)                         | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)   | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây)    | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây) | (Độ,phút,gây) |                                 |
| thôn 2           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 24"                           | 105° 32' 10"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| thôn 3           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 38"                           | 105° 32' 02"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| thôn 4           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 49"                           | 105° 31' 34"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| thôn 5           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 01' 01"                           | 105° 31' 23"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| thôn 6           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 01' 11"                           | 105° 31' 12"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| thôn 7           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 08"                           | 105° 31' 19"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| thôn 8           | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 02"                           | 105° 31' 21"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| làng Búi Thượng  | DC             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 38"                           | 105° 32' 02"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| sông Cầu Chày    | TV             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        |                                       |               | 20° 06' 52"     | 105° 21' 58"  | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"  |               |               | F-48-92-C-c, E-48-8-A-a         |
| Sông Hép         | TV             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        |                                       |               | 20° 06' 08"     | 105° 25' 20"  | 19° 59' 58"      | 105° 31' 53"  |               |               | F-48-92-C-c, E-48-8-A-a         |
| Cầu Năm          | KX             | xã Yên Giang    | H. Yên Định        | 20° 00' 46"                           | 105° 31' 41"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| đường tỉnh 515D  | KX             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        |                                       |               | 19° 56' 20"     | 105° 32' 08"  | 20° 00' 38"      | 105° 34' 14"  |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Cường Thịnh | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 59' 37"                           | 105° 35' 28"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Hùng Sơn    | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 59' 40"                           | 105° 33' 54"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Hùng Thái   | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 59' 55"                           | 105° 35' 05"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Hùng Thành  | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 20° 00' 12"                           | 105° 35' 08"  |                 |               |                  |               |               |               | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thành Công  | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 59' 33"                           | 105° 34' 16"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Yên Hoà     | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 59' 37"                           | 105° 34' 53"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Yên Nông    | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 58' 49"                           | 105° 34' 52"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Yên Thượng  | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 59' 33"                           | 105° 34' 37"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Yên Xuyên   | DC             | xã Yên Hùng     | H. Yên Định        | 19° 59' 40"                           | 105° 33' 54"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| sông Cầu Chày    | TV             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        |                                       |               | 20° 06' 52"     | 105° 21' 58"  | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"  |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Châu Thôn 1 | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 16"                           | 105° 35' 13"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Châu Thôn 2 | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 35"                           | 105° 35' 27"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Châu Thôn 3 | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 34"                           | 105° 35' 38"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Châu Thôn 4 | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 31"                           | 105° 35' 44"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |
| thôn Hạnh Cát 1  | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 13"                           | 105° 35' 39"  |                 |               |                  |               |               |               | E-48-8-A-a                      |

| Địa danh          | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |                |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|----------------|----------------|---------------------------------|
|                   |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                |                |                                 |
|                   |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        | Vĩ độ          | Kinh độ        |                                 |
|                   |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn Hanh Cát 2   | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 19"                           | 105° 35' 52"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn Hanh Cát 3   | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 10"                           | 105° 35' 56"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn Phác Thôn 1  | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 03"                           | 105° 35' 56"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn Phác Thôn 2  | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 58' 09"                           | 105° 36' 10"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn Phác Thôn 3  | DC             | xã Yên Lạc      | H. Yên Định        | 19° 57' 59"                           | 105° 36' 21"   |                 |                |                  |                |                |                | E-48-8-A-a                      |
| đường tỉnh 518    | KX             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 09' 10"     | 105° 26' 42"   | 20° 01' 32"      | 105° 35' 17"   |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Bái Mạ        | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 05' 02"                           | 105° 29' 32"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-91-D-d                     |
| Hang Cá           | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 02"                           | 105° 30' 50"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Cao Khánh    | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 53"                           | 105° 31' 08"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Cây Đèn       | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 03' 44"                           | 105° 31' 16"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| Núi Chùa          | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 43"                           | 105° 31' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Diệu Sơn     | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 03' 59"                           | 105° 31' 59"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Đông Sơn     | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 03' 57"                           | 105° 31' 44"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Hang Cá       | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 03' 49"                           | 105° 30' 25"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Hành Chính   | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 11"                           | 105° 31' 55"   |                 |                | 20° 04' 16"      | 105° 33' 54"   |                |                | F-48-92-C-c                     |
| suối Hòn Sỏi      | TV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 06' 45"     | 105° 31' 44"   |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| Núi Loóng         | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 49"                           | 105° 30' 17"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phong Mỹ     | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 37"                           | 105° 32' 10"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phong Mỹ 1   | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 46"                           | 105° 32' 24"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phong Mỹ 2   | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 31"                           | 105° 32' 31"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phúc Trí     | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 03' 16"                           | 105° 30' 47"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Quan Trí     | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 03' 30"                           | 105° 31' 34"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| hồ Thắng Long     | TV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 46"                           | 105° 31' 37"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thắng Long   | DC             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 40"                           | 105° 32' 02"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Thiên Trụ     | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 59"                           | 105° 31' 52"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| hang Thờ Quan Trí | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 03' 11"                           | 105° 31' 01"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Thung Voi     | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 27"                           | 105° 30' 43"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Vung Chò      | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 05' 16"                           | 105° 31' 38"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |
| núi Yên Định      | SV             | xã Yên Lâm      | H. Yên Định        | 20° 04' 09"                           | 105° 30' 11"   |                 |                |                  |                |                |                | F-48-92-C-c                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                |             |  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|-------------|--|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |             |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |             |  |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |             |  |                                 |
| thôn Bích Động 1 | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 23"                           | 105° 35' 34"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Bích Động 2 | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 12"                           | 105° 35' 34"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Ngọc Đỗ 1   | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 11"                           | 105° 36' 31"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Ngọc Đỗ 2   | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 08"                           | 105° 36' 37"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Trịnh Xá 1  | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 10"                           | 105° 35' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Trịnh Xá 2  | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 01"                           | 105° 35' 49"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Trịnh Xá 3  | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 58' 49"                           | 105° 35' 53"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Trịnh Xá 4  | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 58' 53"                           | 105° 36' 03"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Trịnh Xá 5  | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 05"                           | 105° 35' 56"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn Trịnh Xá 6  | DC             | xã Yên Ninh     | H. Yên Định        | 19° 59' 05"                           | 105° 36' 05"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a  |  |                                 |
| thôn 1           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 20"                           | 105° 35' 38"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 2           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 19"                           | 105° 35' 52"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 3           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 15"                           | 105° 36' 00"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 4           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 12"                           | 105° 36' 06"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 5           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 09"                           | 105° 36' 13"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 6           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 08"                           | 105° 36' 18"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 7           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 04"                           | 105° 36' 26"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 8           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 01' 00"                           | 105° 36' 36"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 9           | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 00' 56"                           | 105° 36' 43"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 10          | DC             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        | 20° 00' 38"                           | 105° 35' 52"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| quốc lộ 45       | KX             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 10' 25"     | 105° 46' 47"   | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"   | F-48-92-C-c |  |                                 |
| Kênh Bắc         | TV             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 01' 22"     | 105° 35' 43"   | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"   | E-48-8-A-b  |  |                                 |
| Sông Mã          | TV             | xã Yên Phong    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 1           | DC             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        | 20° 00' 31"                           | 105° 32' 48"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 2           | DC             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        | 20° 00' 18"                           | 105° 32' 44"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 3           | DC             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        | 20° 00' 20"                           | 105° 32' 49"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 4           | DC             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        | 20° 00' 18"                           | 105° 32' 54"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |
| thôn 5           | DC             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        | 19° 59' 56"                           | 105° 33' 10"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-a |  |                                 |
| thôn 6           | DC             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        | 20° 00' 16"                           | 105° 33' 11"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c |  |                                 |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |                  |                  | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |                  |                  |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |                                 |
|                 |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |                                 |
| thôn 7          | DC             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        | 19° 59' 53"                           | 105° 33' 21"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| sông Cầu Chày   | TV             | xã Yên Phú      | H. Yên Định        |                                       |                  |                  |                  | 20° 06' 52"      | 105° 21' 58"     | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"     | E-48-8-A-a                      |
| đường tỉnh 518  | KX             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        |                                       |                  |                  |                  | 20° 09' 10"      | 105° 26' 42"     | 20° 01' 32"      | 105° 35' 17"     | F-48-92-C-c                     |
| Núi Chùa        | SV             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 43"                           | 105° 31' 34"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Đa Vin     | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 44"                           | 105° 31' 38"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| Sông Hép        | TV             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        |                                       |                  |                  |                  | 20° 06' 08"      | 105° 25' 20"     | 19° 59' 58"      | 105° 31' 53"     | F-48-92-C-c                     |
| thôn Mỹ Hoà     | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 49"                           | 105° 32' 38"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Mỹ Lợi     | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 43"                           | 105° 32' 53"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Mỹ Lương   | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 47"                           | 105° 33' 00"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Mỹ Quan    | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 56"                           | 105° 32' 49"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phú Xuân   | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 20"                           | 105° 31' 41"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Tân Hưng   | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 00' 57"                           | 105° 32' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thành Hưng | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 08"                           | 105° 32' 49"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thành Lập  | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 11"                           | 105° 32' 37"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Thành Xá   | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 01' 27"                           | 105° 32' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Yên Trường | DC             | xã Yên Tâm      | H. Yên Định        | 20° 02' 06"                           | 105° 31' 59"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| quốc lộ 45      | KX             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        |                                       |                  |                  |                  | 20° 10' 25"      | 105° 46' 47"     | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"     | F-48-92-C-c                     |
| Kênh Bắc        | TV             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        |                                       |                  |                  |                  | 20° 01' 22"      | 105° 35' 43"     | 19° 56' 40"      | 105° 42' 13"     | E-48-8-A-b                      |
| thôn Lê Xá 1    | DC             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        | 20° 00' 32"                           | 105° 37' 39"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Lê Xá 2    | DC             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        | 20° 00' 24"                           | 105° 37' 33"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn Lê Xá 3    | DC             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        | 20° 00' 20"                           | 105° 37' 42"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| Sông Mã         | TV             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        |                                       |                  |                  |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     | F-48-92-C-c,<br>F-48-92-C-d     |
| thôn Mỹ Bi      | DC             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        | 20° 00' 03"                           | 105° 36' 54"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phú Hưng 1 | DC             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        | 20° 00' 51"                           | 105° 37' 04"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phú Hưng 2 | DC             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        | 20° 00' 50"                           | 105° 37' 16"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-c                     |
| thôn Phú Hưng 3 | DC             | xã Yên Thái     | H. Yên Định        | 20° 00' 43"                           | 105° 37' 33"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | F-48-92-C-d                     |
| thôn 1          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 59' 10"                           | 105° 33' 37"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |
| thôn 2          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 59' 00"                           | 105° 33' 48"     |                  |                  |                  |                  |                  |                  | E-48-8-A-a                      |

| Địa danh        | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                |                 |                |                  |                | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|-----------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|----------------|-----------------|----------------|------------------|----------------|---------------------------------|
|                 |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                | Toạ độ điểm đầu |                | Toạ độ điểm cuối |                |                                 |
|                 |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ        | Vĩ độ           | Kinh độ        | Vĩ độ            | Kinh độ        |                                 |
|                 |                |                 |                    | (Độ,phút,giây)                        | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)  | (Độ,phút,giây) | (Độ,phút,giây)   | (Độ,phút,giây) |                                 |
| thôn 3          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 39"                           | 105° 34' 04"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn 4          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 35"                           | 105° 33' 47"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn 5          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 20"                           | 105° 34' 01"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn 6          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 04"                           | 105° 34' 01"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn 7          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 26"                           | 105° 34' 22"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn 8          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 39"                           | 105° 34' 44"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn 9          | DC             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 01"                           | 105° 34' 52"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| đường tỉnh 515D | KX             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        |                                       |                | 19° 56' 20"     | 105° 32' 08"   | 20° 00' 38"      | 105° 34' 14"   | E-48-8-A-a                      |
| sông Cầu Chày   | TV             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 06' 52"     | 105° 21' 58"   | 19° 57' 04"      | 105° 45' 41"   | E-48-8-A-a                      |
| Cầu Vàng        | KX             | xã Yên Thịnh    | H. Yên Định        | 19° 58' 33"                           | 105° 33' 32"   |                 |                |                  |                | E-48-8-A-a                      |
| thôn 1          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 40"                           | 105° 34' 52"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 2          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 38"                           | 105° 34' 52"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 3          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 34"                           | 105° 34' 47"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 4          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 33"                           | 105° 35' 01"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 5          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 27"                           | 105° 34' 44"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 6          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 26"                           | 105° 34' 52"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 7          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 19"                           | 105° 35' 01"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 8          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 01' 59"                           | 105° 34' 41"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 9          | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 01' 51"                           | 105° 34' 55"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 10         | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 01' 58"                           | 105° 34' 55"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 11         | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 03' 08"                           | 105° 33' 36"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn 12         | DC             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 02' 15"                           | 105° 35' 03"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| Sông Mã         | TV             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 32' 02"     | 104° 29' 13"   | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"   | F-48-92-C-c                     |
| Núi Mố          | SV             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 03' 32"                           | 105° 33' 04"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| Núi Nghề        | SV             | xã Yên Thọ      | H. Yên Định        | 20° 03' 17"                           | 105° 33' 54"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| đường tỉnh 518  | KX             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        |                                       |                | 20° 09' 10"     | 105° 26' 42"   | 20° 01' 32"      | 105° 35' 17"   | F-48-92-C-c                     |
| thôn Hà Thành   | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 01' 24"                           | 105° 33' 00"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| thôn Lạc Tự     | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 01' 34"                           | 105° 34' 16"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |
| Núi Lờ          | SV             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 02' 11"                           | 105° 33' 47"   |                 |                |                  |                | F-48-92-C-c                     |

| Địa danh         | Nhóm đối tượng | Tên ĐVHC cấp xã | Tên ĐVHC cấp huyện | Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng |                  |                  |                  |                  |                  |  |             | Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình |
|------------------|----------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|--|-------------|---------------------------------|
|                  |                |                 |                    | Toạ độ trung tâm                      |                  | Toạ độ điểm đầu  |                  | Toạ độ điểm cuối |                  |  |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | Vĩ độ                                 | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          | Vĩ độ            | Kinh độ          |  |             |                                 |
|                  |                |                 |                    | (Độ, phút, giây)                      | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) | (Độ, phút, giây) |  |             |                                 |
| thôn Nam Kim     | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 01' 01"                           | 105° 33' 18"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Nam Thạch   | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 01' 20"                           | 105° 33' 43"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Tân Tiến    | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 01' 26"                           | 105° 33' 22"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thọ Cường   | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 00' 51"                           | 105° 33' 50"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thọ Khang   | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 00' 35"                           | 105° 33' 25"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thọ Lạc     | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 02' 04"                           | 105° 34' 08"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thọ Long    | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 02' 23"                           | 105° 34' 17"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thọ Tiến    | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 02' 19"                           | 105° 34' 02"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Tiến Thắng  | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 01' 45"                           | 105° 33' 47"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Trung Đông  | DC             | xã Yên Trung    | H. Yên Định        | 20° 01' 33"                           | 105° 33' 43"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| quốc lộ 45       | KX             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 10' 25"      | 105° 46' 47"     | 19° 48' 05"      | 105° 26' 03"     |  | F-48-92-C-c |                                 |
| đường tỉnh 518   | KX             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 09' 10"      | 105° 26' 42"     | 20° 01' 32"      | 105° 35' 17"     |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Đông Khê    | DC             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        | 20° 00' 41"                           | 105° 35' 38"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| Cầu Kiều         | KX             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        | 20° 01' 36"                           | 105° 35' 17"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Lự Khê 1    | DC             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        | 20° 00' 58"                           | 105° 35' 02"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Lự Khê 2    | DC             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        | 20° 01' 09"                           | 105° 35' 20"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| Sông Mã          | TV             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        |                                       |                  | 20° 32' 02"      | 104° 29' 13"     | 19° 47' 08"      | 105° 55' 37"     |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Phố Kiều    | DC             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        | 20° 01' 29"                           | 105° 35' 24"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thạch Quả 1 | DC             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        | 20° 01' 28"                           | 105° 35' 08"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |
| thôn Thạch Quả 2 | DC             | xã Yên Trường   | H. Yên Định        | 20° 01' 21"                           | 105° 35' 28"     |                  |                  |                  |                  |  | F-48-92-C-c |                                 |

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Linh Ngọc